



ISPAE

Số Tháng 11/2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG **ASEAN**

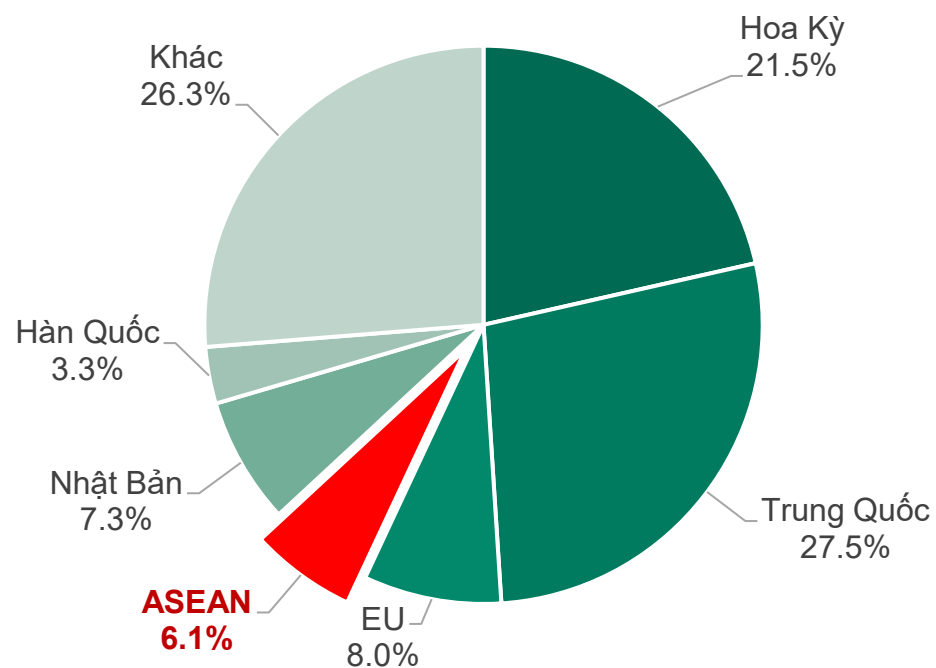


Thực hiện bởi:

AGREINFOS

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 10/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN, T10/2025

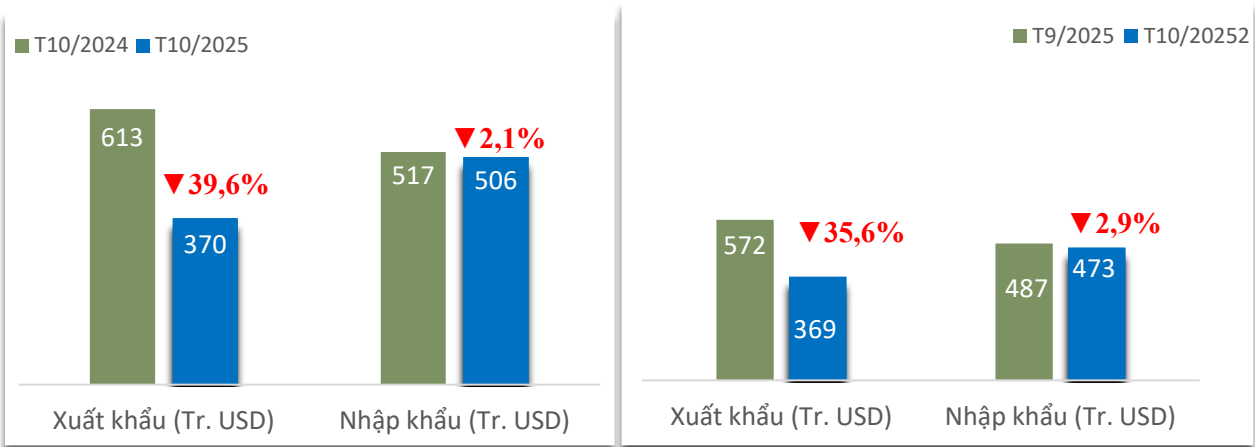


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN T10/2025 so với T9/2025 và T10/2024

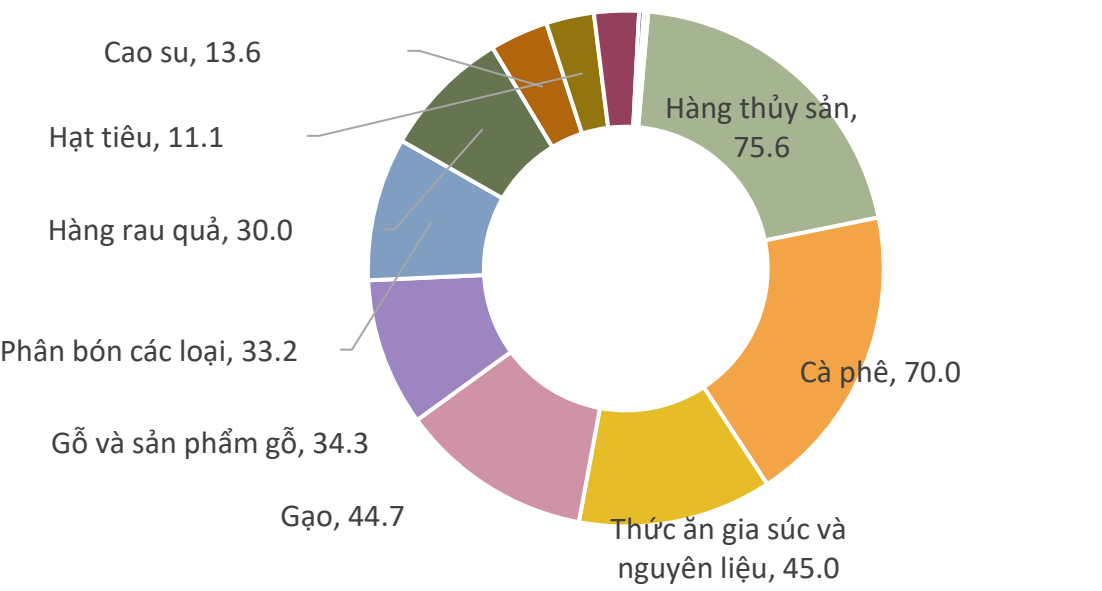
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T9/2025	So với T10/2024
Hoa Kỳ	1.292	▲ 13,2%	▲ 16,5%
Trung Quốc	1.658	▲ 16,7%	▲ 18,0%
EU	481	▲ 6,0%	▲ 6,3%
ASEAN	370	▼ 5,5%	▼ 6,7%
Nhật Bản	442	▲ 5,9%	▲ 6,1%
Hàn Quốc	198	▲ 1,9%	▲ 1,5%
Tổng giá trị XK NLTS (triệu USD)			6.023

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 10/2025

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T10/2025



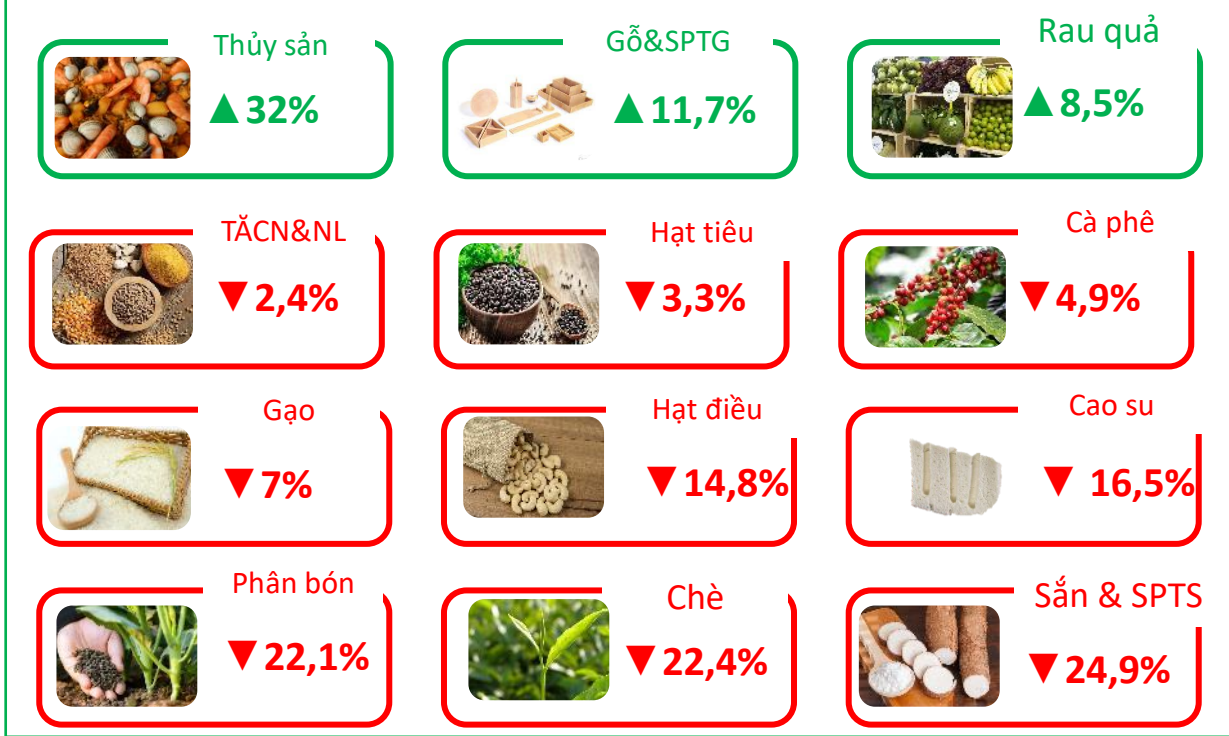
Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T10/2025



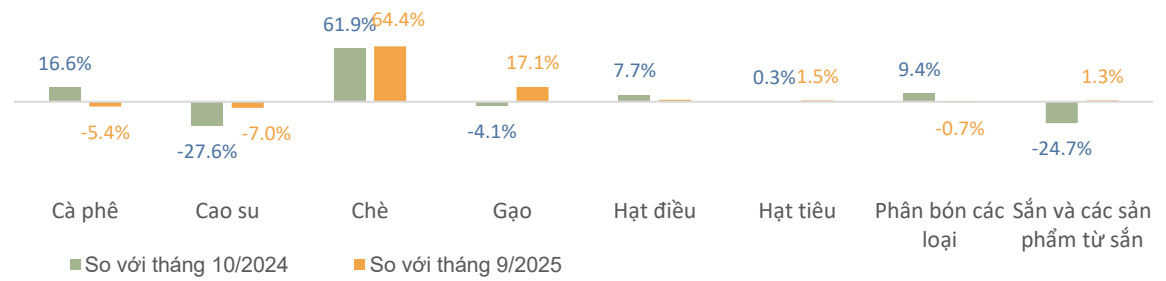
Nguồn: Cục Hải quan

Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T10/2025 so với T9/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T10/2025 so với T10/2024 và so với T9/2025





ACFTA 3.0 tạo cơ sở quan trọng thúc đẩy hợp tác kinh tế ASEAN-Trung Quốc

ACFTA 3.0 tạo cơ sở quan trọng thúc đẩy hợp tác kinh tế ASEAN-Trung Quốc

Quan hệ Trung Quốc – ASEAN hiện được đánh giá đang ở “giai đoạn tốt nhất trong lịch sử”, với hợp tác ngày càng mở rộng sang các lĩnh vực mới như kinh tế số, hạ tầng số, kinh tế xanh và AI, trên nền tảng tin cậy chính trị cao và giao lưu nhân dân sôi động. Hai bên đã là đối tác thương mại lớn nhất của nhau 5 năm liên tiếp, Trung Quốc cũng là nhà đầu tư quan trọng vào ASEAN, lượng du học sinh ASEAN tại Trung Quốc vượt 200.000 người và đi lại, du lịch phục hồi mạnh sau COVID-19. Nghị định thư nâng cấp ACFTA 3.0 vừa ký bổ sung nhiều quy định mới về thương mại hàng hóa, dịch vụ và tạo thuận lợi cho các ngành kinh tế mới nổi, giúp tăng tính tương thích thể chế, cải thiện môi trường hợp tác minh bạch, ổn định, qua đó tạo cơ sở quan trọng để doanh nghiệp hai bên triển khai các dự án mới và tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng chung của khu vực.

Nguồn: aseanvietnam.vn



ASEAN tăng hợp tác và mở rộng liên kết kinh tế để ứng phó bất ổn toàn cầu

ASEAN tăng hợp tác và mở rộng liên kết kinh tế để ứng phó bất ổn toàn cầu

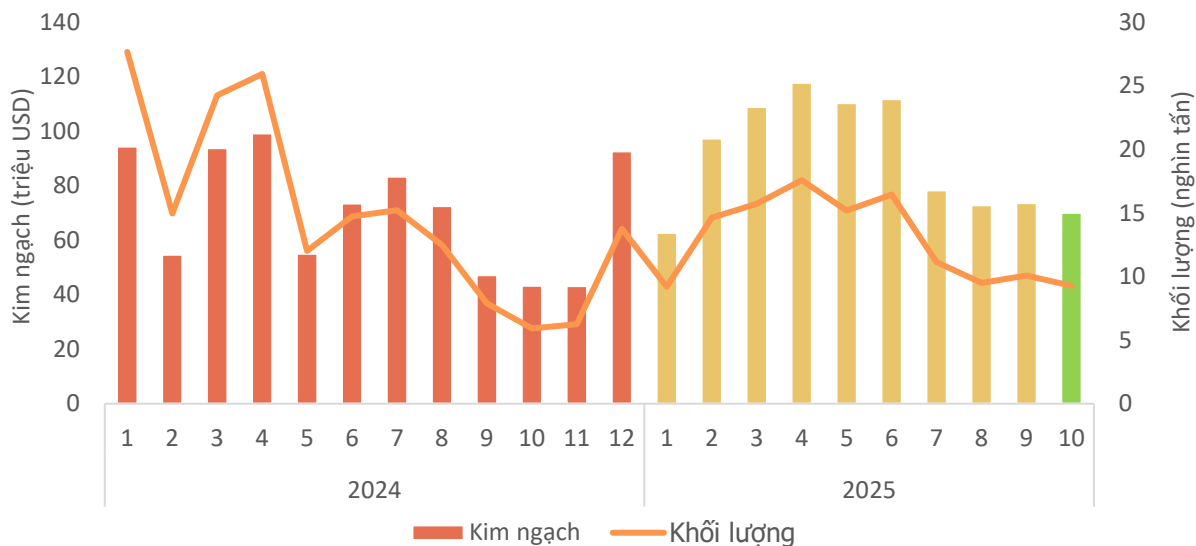
ASEAN đang đẩy mạnh hợp tác và hội nhập kinh tế để ứng phó bất ổn toàn cầu, nhất là trước nguy cơ gia tăng hàng rào thuế quan. Khu vực được khuyến nghị sớm siết chặt quy tắc xuất xứ, khắc phục lỗ hổng trung chuyển và điều chỉnh hướng thương mại, đồng thời triển khai hiệu quả các FTA lớn như ATIGA, RCEP và khuôn khổ kinh tế số DEFA nhằm tăng nguồn cung nội khối, giảm chi phí và thúc đẩy thương mại. Song song, ASEAN đa dạng hóa đối tác với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, EU và Mỹ Latinh, thu hút các nguồn lực như 50 tỷ USD đầu tư của AIIB và gần 894 triệu USD từ Quỹ Hội nhập Nhật Bản–ASEAN, qua đó mở rộng không gian tăng trưởng.

Nguồn: aseanvietnam.vn



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T10/2025

KIM NGẠCH

70 triệu USD

↘ Giảm **4,9%** so với T9/2025

↗ Tăng **61,8%** so với T10/2024

↘ Thấp hơn **1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu 10 tháng năm 2025 đạt **903,2** tr.USD, đạt **106%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

9,3 nghìn tấn

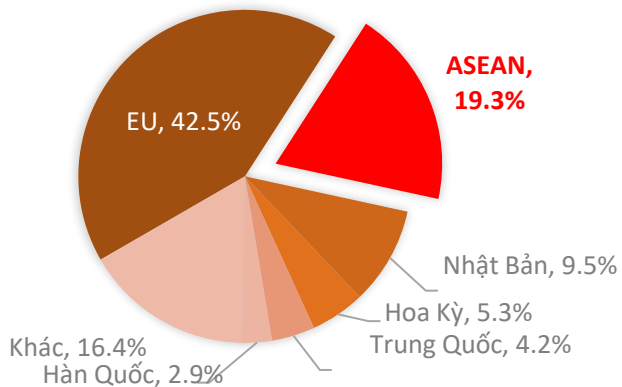
↘ Giảm **8%** so với T9/2025

↗ Tăng **56,8%** so với T10/2024

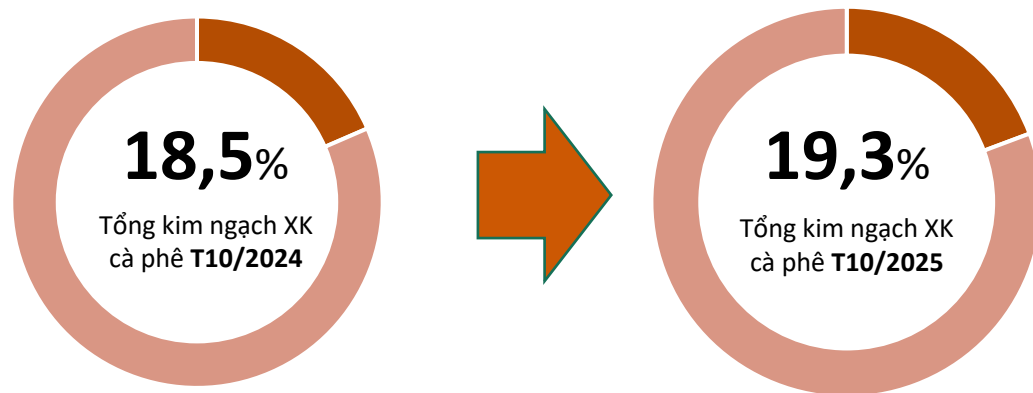
↘ Thấp hơn **5,8 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.

Khối lượng xuất khẩu 10 tháng năm 2025 đạt **128,7** nghìn tấn, đạt **71,1%** lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T10/2025



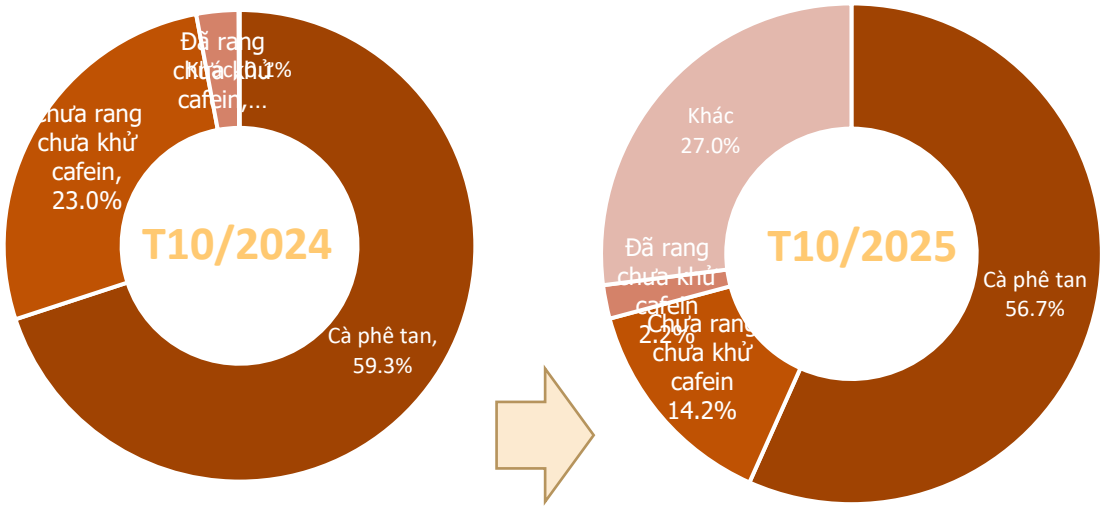
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T10/2025



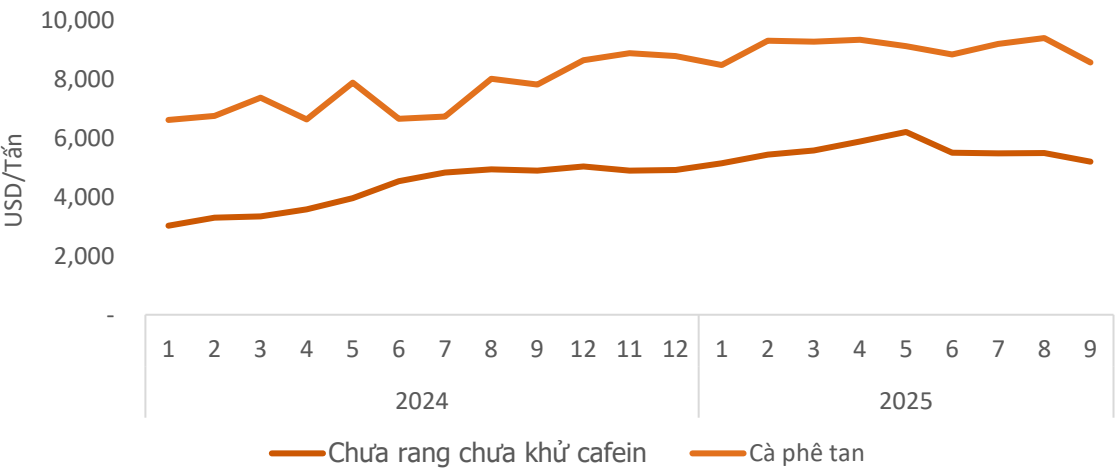


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T10/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T10/2025



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **9,3** Triệu USD
Giảm **37,5%** so với T9/2025
Tăng **3%** so với T10/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **37,2** Triệu USD
Giảm **5,7%** so với T9/2025
Tăng **3%** so với T10/2024



Cà phê khác

Kim ngạch: **17,7** Triệu USD
Giảm **1,9%** so với T9/2025
Tăng **200%** so với T10/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **9.769** USD/tấn, **tăng 14%** so với tháng trước, và **tăng 13%** so với cùng kỳ năm 2024.

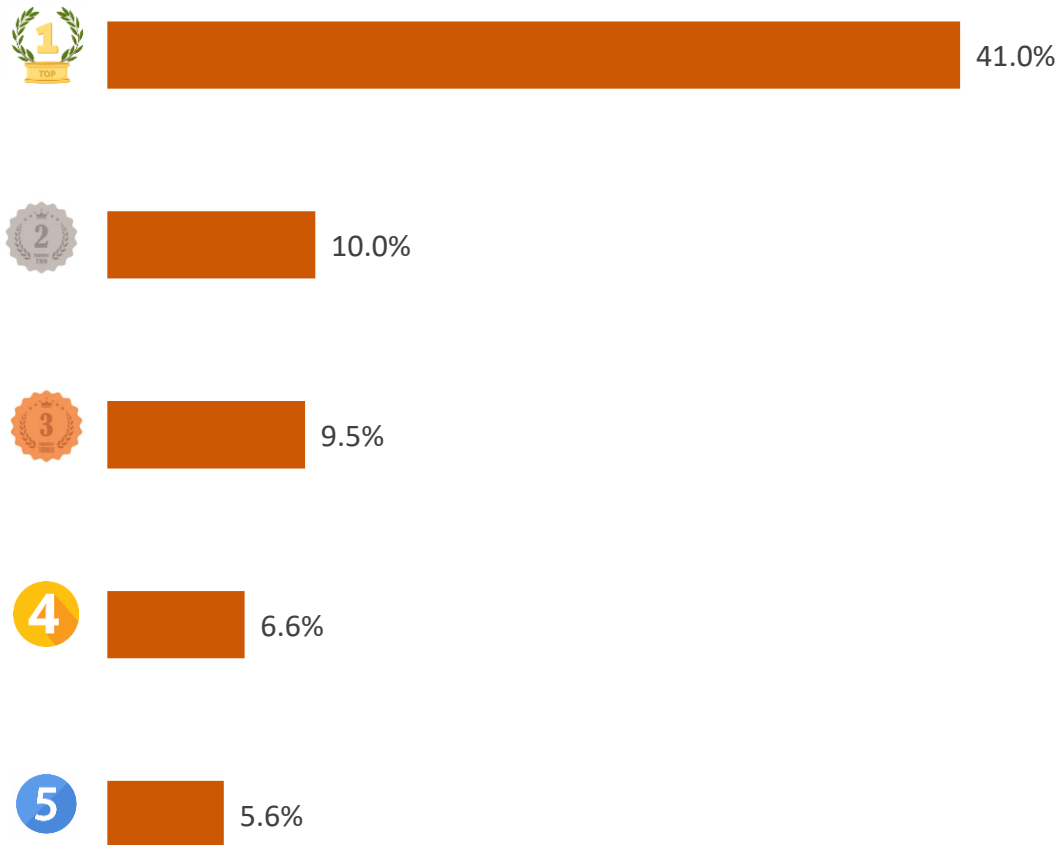
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **5.242** USD/tấn; **tăng 0,8%** so với tháng trước, và **tăng 4,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

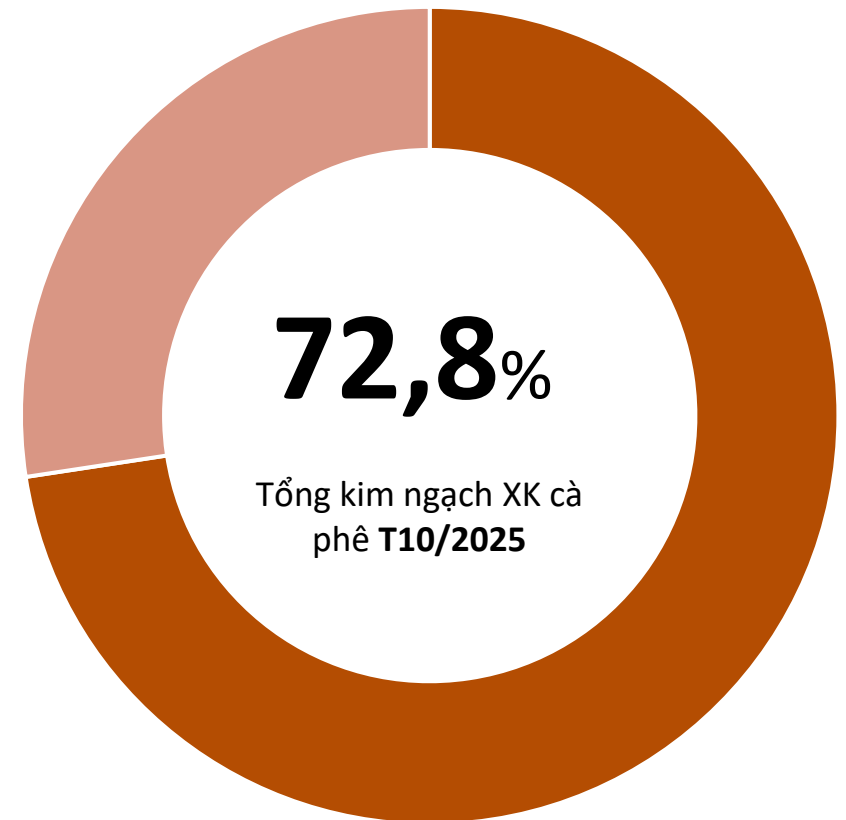


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T10/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T10/2025





Lào đang thúc đẩy trồng cà phê như một sinh kế bền vững cho vùng nông thôn và là giải pháp thay thế cây thuốc phiện. Tại tỉnh Huaphan, hơn 800 hộ đã chuyển đổi 800 ha sang cà phê, đã xuất khẩu 12 container trong giai đoạn 2021–2025 với kim ngạch trên 1,37 triệu USD, đồng thời hỗ trợ phục hồi cho 100 người có liên quan đến cây thuốc phiện trong khuôn khổ Dự án Phát triển Thay thế Thuốc phiện Lào–UN.

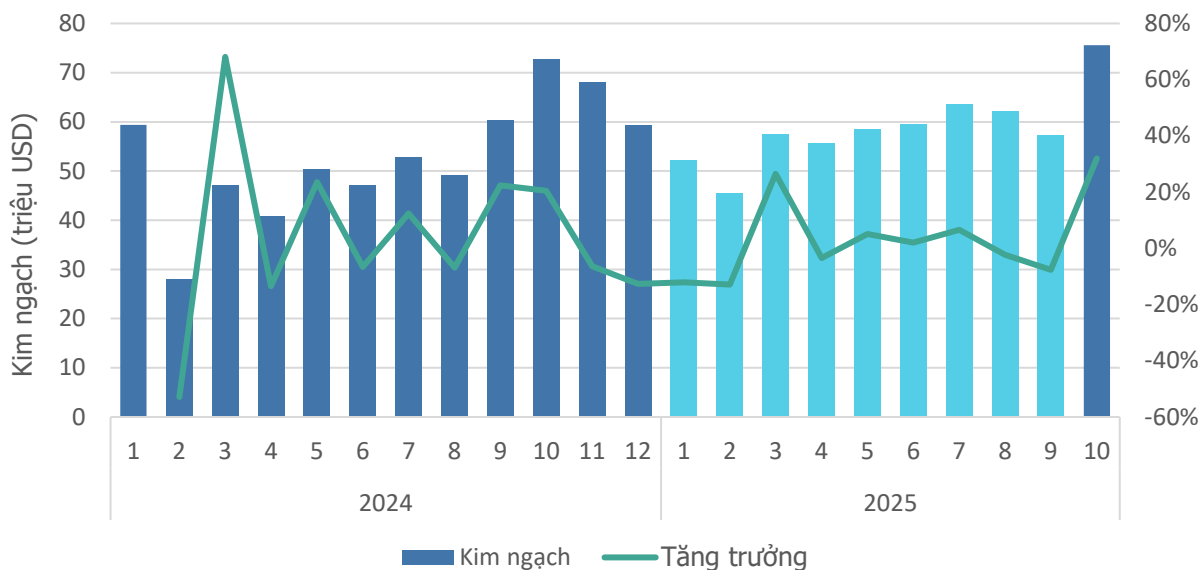
Giai đoạn 2017–2025, nông dân được hỗ trợ giống cà phê chất lượng cao, phân bón hữu cơ, thiết bị ươm cây, đào tạo kỹ thuật, cùng với việc xây dựng cơ sở rang xay, sân phơi, bể nước tại 12 làng để nâng cao chất lượng và khả năng tiếp cận thị trường. Chính phủ Lào cũng phối hợp các đối tác phát triển đào tạo kỹ năng sản xuất, chế biến, đóng gói, tiếp thị và tổ chức các hoạt động xúc tiến như Ngày Cà phê và Trà Quốc tế 2025.





THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T10/2025

KIM NGẠCH



75,6 triệu USD

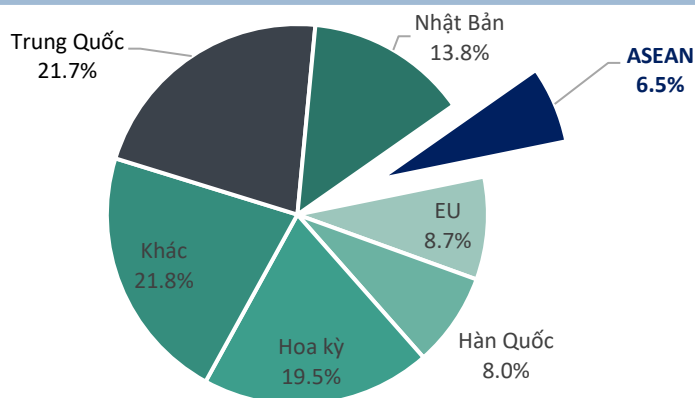
↗ Tăng **32,0%** so với T9/2025

↗ Tăng **4,2%** so với T10/2024

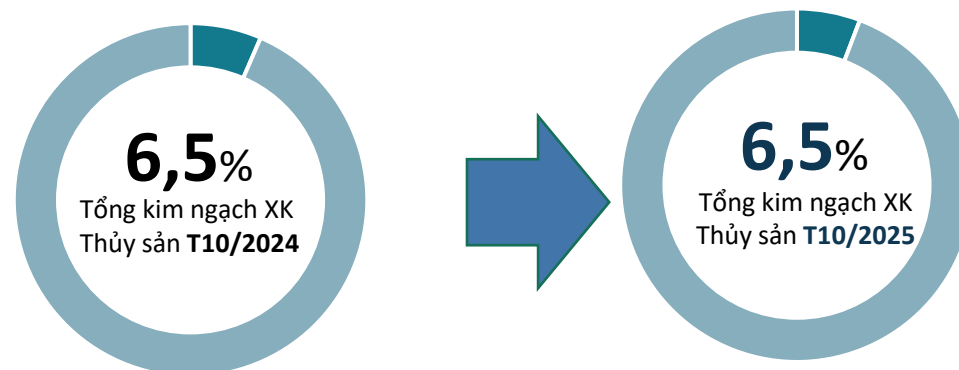
▲ Cao hơn **22,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 10 tháng 2025 đạt 586,9 triệu USD, đạt **92,5%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T10/2025



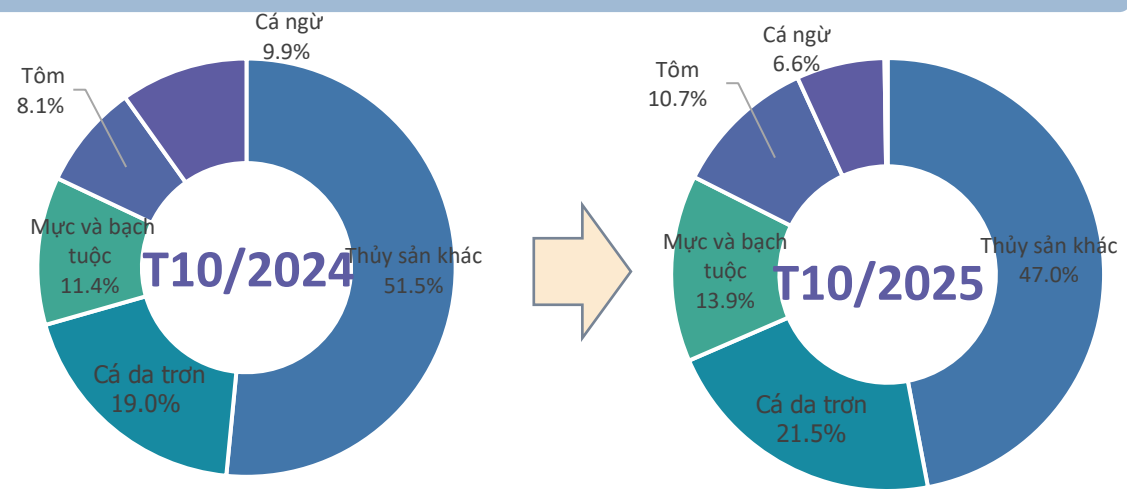
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T10/2025



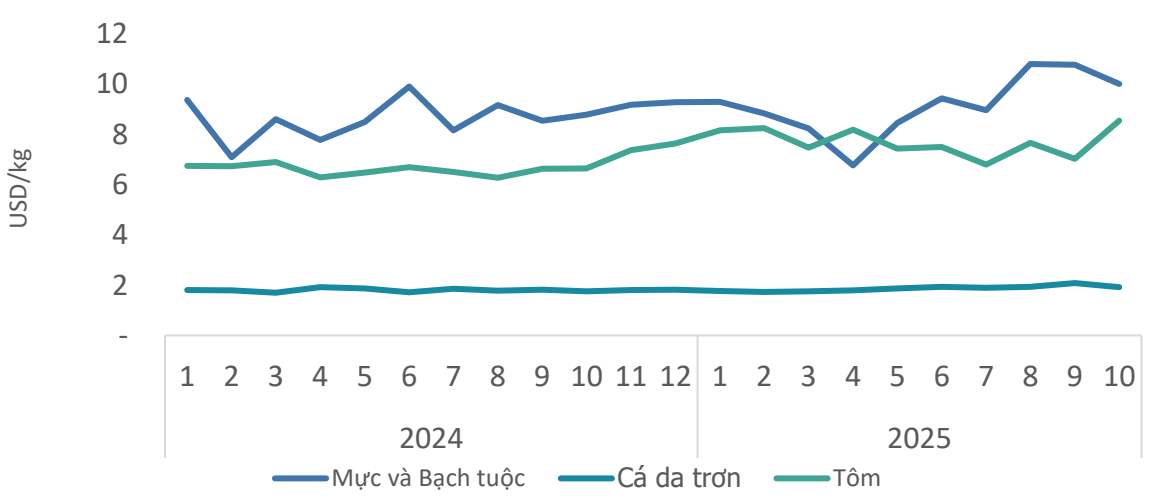


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T10/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T10/2025



Cá da trơn
Kim ngạch: **16,2** Triệu USD
Tăng **20,6%** so với T9/2025
Tăng **17,5%** so với T10/2024



Mực và bạch tuộc
Kim ngạch: **10,5** Triệu USD
Tăng **4,3%** so với T9/2025
Tăng **26,9%** so với T10/2024



Tôm
Kim ngạch: **8,5** Triệu USD
Tăng **47,7%** so với T9/2025
Tăng **37,8%** so với T10/2024

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **10,0** USD/kg; giảm **7,1%** so với tháng trước; và tăng **14,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **1,9** USD/kg; giảm **7,1%** so với tháng trước; và tăng **10,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

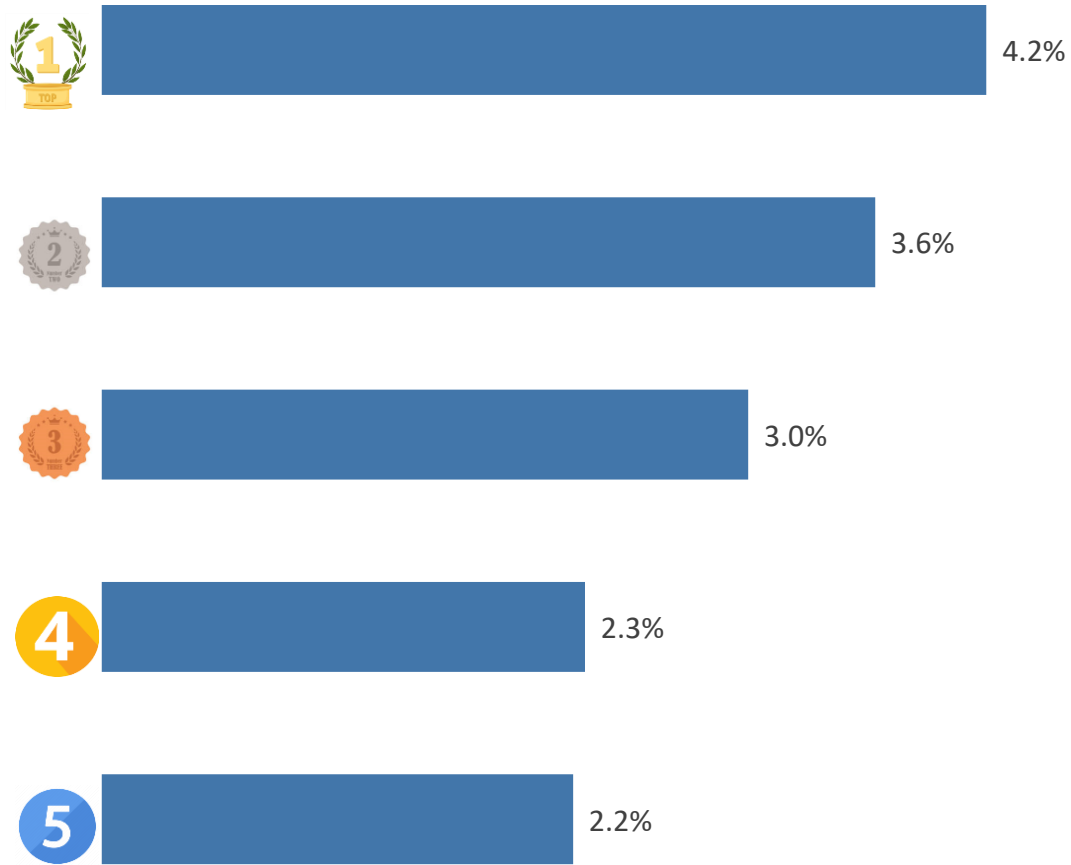
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **8,5** USD/kg; tăng **21,7%** so với tháng trước; và tăng **28,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

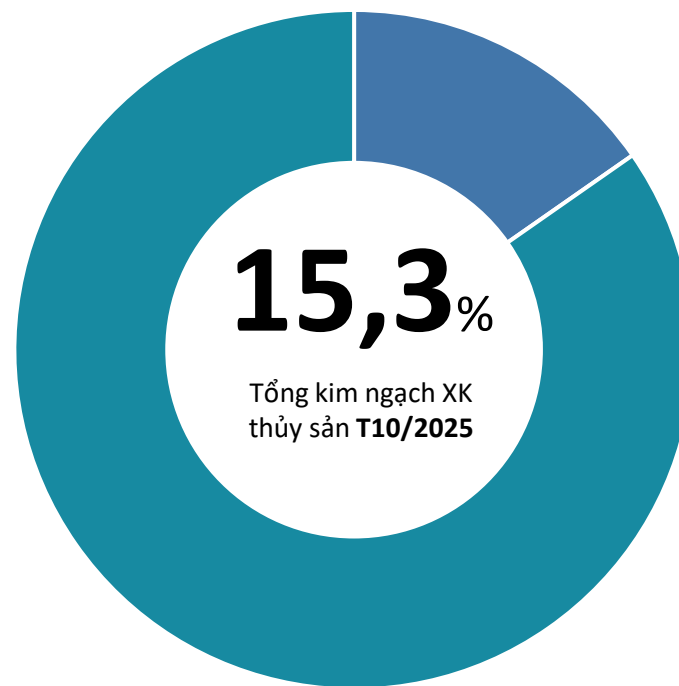


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T10/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T10/2025



01

Indonesia nối lại xuất khẩu tôm sang Hoa Kỳ sau vụ việc nhiễm phóng xạ Cesium-137

Indonesia đã nối lại hoạt động xuất khẩu tôm sang Hoa Kỳ sau khi có 121 container đầu tiên vượt qua quy trình kiểm tra phóng xạ Cesium-137, theo thông báo của Lực lượng đặc nhiệm Cesium-137.

Hoa Kỳ hiện yêu cầu các lô hàng tôm và đinh hương xuất khẩu từ những vùng nằm trong “danh sách vàng” của Indonesia, như Java và Lampung, phải có giấy chứng nhận “không nhiễm phóng xạ” do Bộ Thủy sản và Các vấn đề Hàng hải Indonesia (KKP) cấp theo thỏa thuận với FDA. Indonesia khẳng định hệ thống giám sát, kiểm định và cấp chứng nhận hiện hành có thể đảm bảo sản phẩm an toàn, đáp ứng điều kiện tiếp tục xuất khẩu.

Tuy nhiên, hai doanh nghiệp PT Bahari Makmur Sejahtera (BMS) và PT NJS vẫn đang nằm trong “danh sách đỏ” do từng có sản phẩm bị nhiễm phóng xạ. Những doanh nghiệp này chỉ có thể được xuất khẩu trở lại nếu đạt chứng nhận từ bên thứ ba được FDA công nhận. Chính phủ Indonesia đang xem xét lựa chọn tổ chức đánh giá độc lập để hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục xuất khẩu.



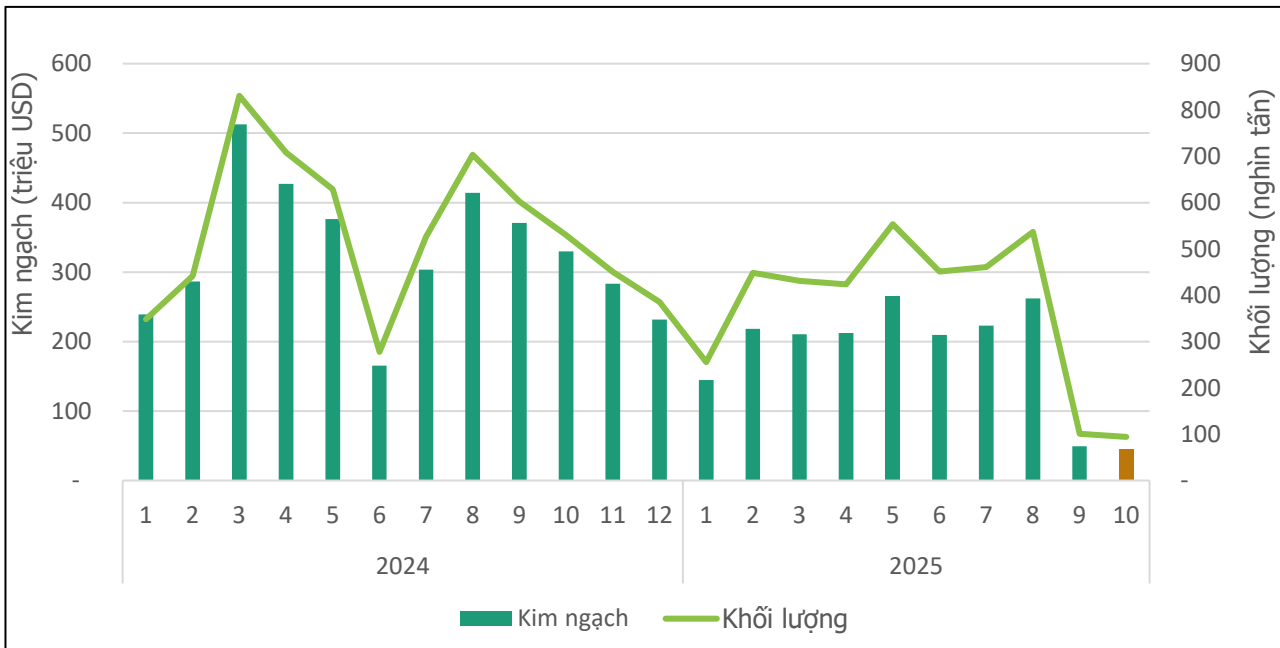
Tin liên quan

Nguồn: Tempo



LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T10/2025

KIM NGẠCH
45,5 triệu USD

↘ Giảm **8,1%** so với T09/2025

↘ Giảm **86,2%** so với T10/2024

↘ Thấp hơn **282,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 10 tháng đầu năm 2025 đạt **1,8** tỷ USD, đạt **45,5%** kim ngạch 2024

KHỐI LƯỢNG
94,2 nghìn tấn

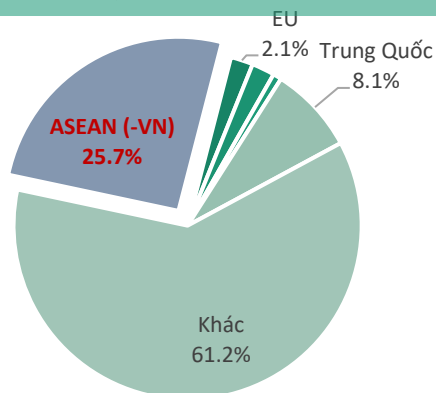
↘ Giảm **6,3%** so với T09/2025

↘ Giảm **82,2%** so với T10/2024

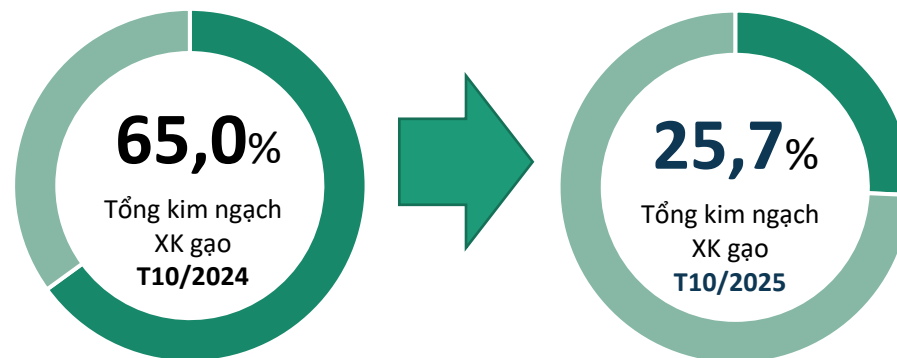
↘ Thấp hơn **441,8 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 10 tháng đầu năm 2025 đạt **3,6** triệu tấn, đạt **56,4%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T10/2025



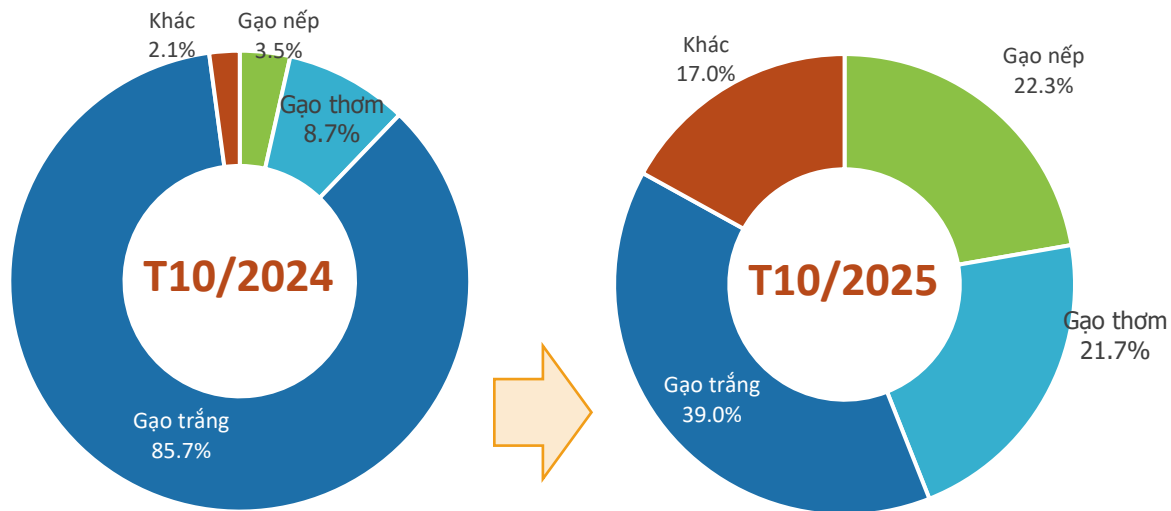
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T10/2025



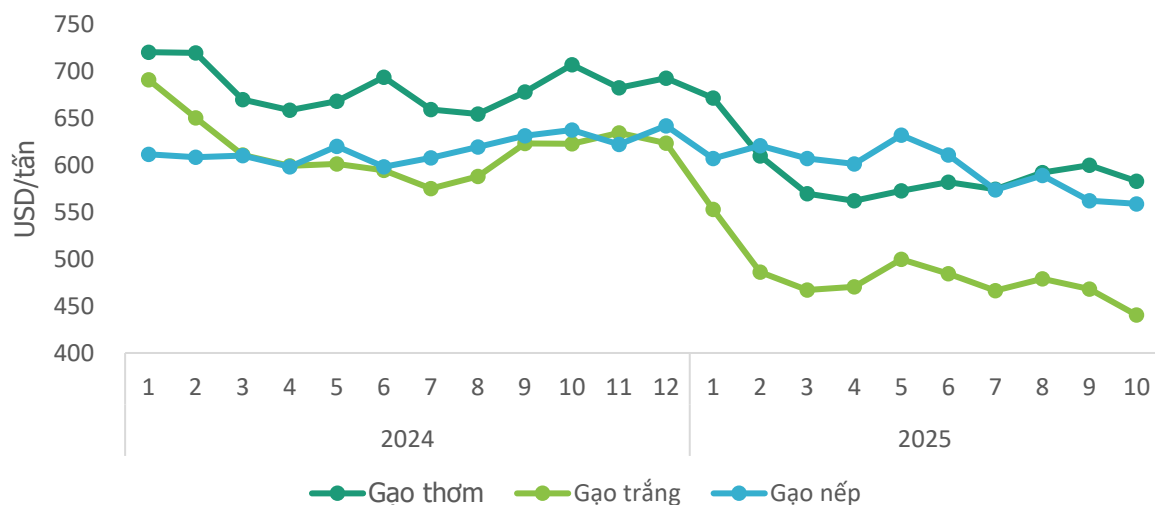


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2025



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T10/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T10/2025



Gạo trắng

Kim ngạch: **10,2** triệu USD
Giảm **35%** so với T09/2025
Giảm **12%** so với T10/2024



Gạo thơm

Kim ngạch: **9,9** triệu USD
Giảm **6%** so với T09/2025
Giảm **65%** so với T10/2024



Gạo nếp

Kim ngạch: **17,8** triệu USD
Tăng **11%** so với T09/2025
Giảm **94%** so với T10/2024

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **559** USD/tấn; **giảm 1%** so với tháng trước; và **giảm 12%** so với cùng kỳ năm 2024.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **583** USD/tấn; **giảm 3%** so với tháng trước; và **giảm 18%** so với cùng kỳ năm 2024.

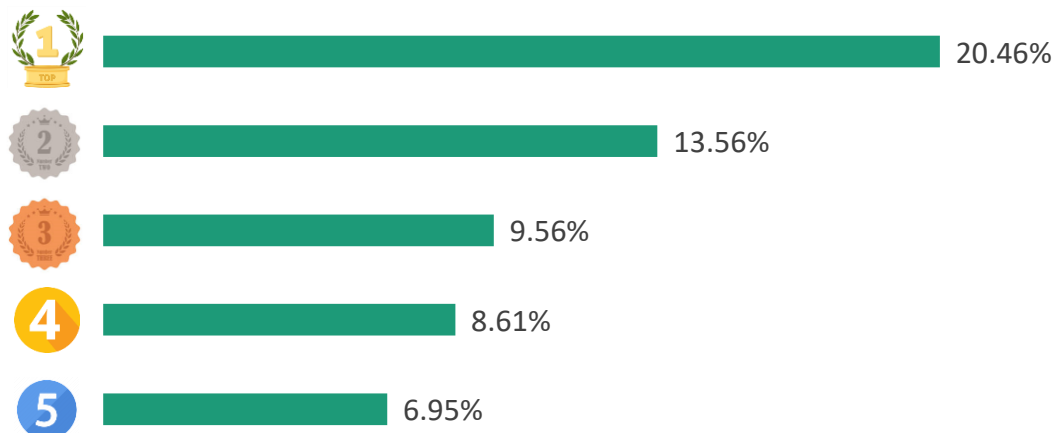
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **440** USD/tấn; **giảm 6%** so với tháng trước; và **giảm 29%** so với cùng kỳ năm 2024.

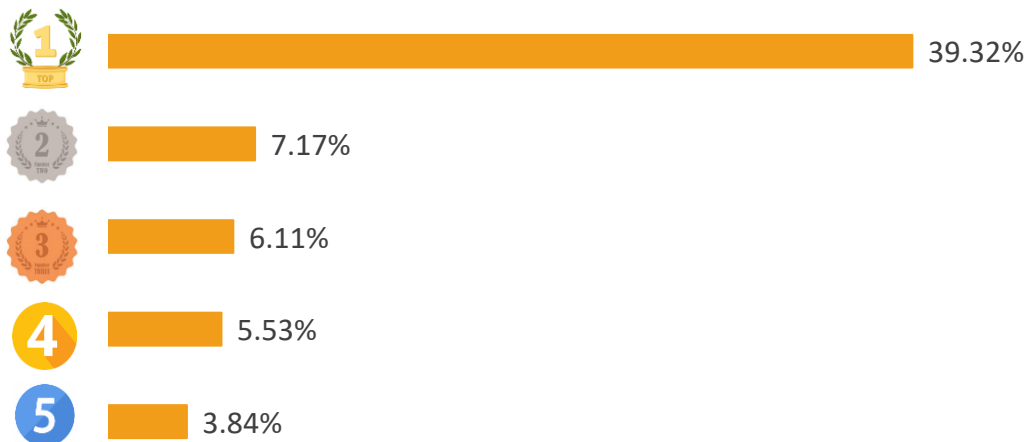


LÚA GẠO

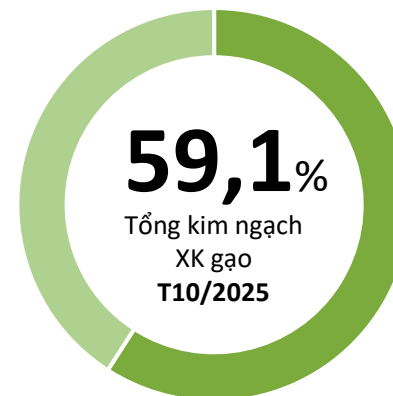
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T10/2025



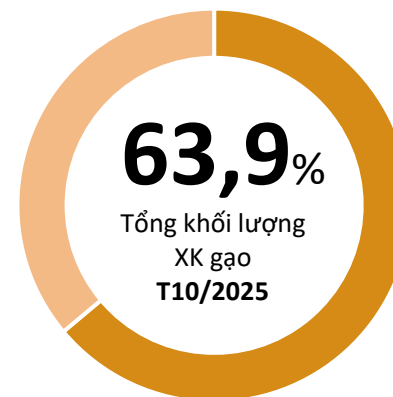
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T10/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T10/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T10/2025





01



Chính phủ Philippines đang đẩy mạnh chương trình bình ổn giá gạo "P20 Benteng Bigas", cung cấp gạo với giá 20 PHP/kg, thông qua việc triển khai một hệ thống đăng ký mới nhằm quản lý và phân phối hiệu quả hơn. Hệ thống này sẽ tạo ra một danh sách tổng thể, tập trung và cập nhật về các đối tượng thụ hưởng, giúp Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) đảm bảo rằng các khoản hỗ trợ đến đúng người và kịp thời. Chương trình, ban đầu được thí điểm tại 13 tỉnh, nay đã được mở rộng ra toàn bộ 81 tỉnh trên toàn quốc. Theo chỉ đạo của Tổng thống Marcos, sáng kiến này sẽ được duy trì cho đến hết nhiệm kỳ vào tháng 06/2028, với mục tiêu tiếp cận và hỗ trợ cho 15 triệu gia đình Philippines thuộc các nhóm yếu thế.

Việc mở rộng chương trình được củng cố bởi tình hình nguồn cung lúa gạo trong nước đang rất dồi dào. Theo thống kê, tổng lượng gạo dự trữ toàn quốc tính đến ngày 01/10/2025 đã đạt 2,35 triệu tấn, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước và tăng 13,6% so với tháng trước đó. Song song với việc triển khai chương trình trợ giá, chính phủ cũng đang tập trung vào các giải pháp dài hạn nhằm hiện đại hóa chuỗi cung ứng. Cụ thể, Bộ Nông nghiệp nước này đặt mục tiêu hoàn thành việc xây dựng 27 cơ sở chế biến lúa gạo mới vào cuối năm nay. Các cơ sở này, thuộc chương trình cơ giới hóa của Quỹ Nâng cao Năng lực Cạnh tranh Lúa gạo trị giá 30 tỷ PHP (510.187 USD), được kỳ vọng sẽ giải quyết tình trạng thiếu hụt cơ sở hạ tầng sấy và xay xát, giúp nâng cao hiệu quả sau thu hoạch cho các nông hộ nhỏ.





02

Chính phủ Indonesia đã tái khẳng định chính sách cấm nhập khẩu gạo trong năm 2025 sau khi phát hiện và thu giữ một lô hàng 250 tấn gạo nhập lậu từ Thái Lan tại Sabang, Aceh. Lập trường cứng rắn này được đưa ra trong bối cảnh Indonesia đã đạt được tự chủ lương thực, với sản lượng sản xuất trong nước dự kiến đạt 34,7 triệu tấn và lượng gạo dự trữ trong các kho của Cơ quan Hậu cần Quốc gia Indonesia (Bulog) ở mức 3,8 triệu tấn. Bộ trưởng Điều phối các vấn đề Kinh tế, Zulkifli Hasan, nhấn mạnh rằng chính phủ chưa bao giờ cấp phép cho bất kỳ hoạt động nhập khẩu gạo nào trong năm nay và đã chỉ đạo điều tra ngay khi nhận được thông tin về lô hàng vào ngày 13/11/2025.

Vụ việc trở nên nghiêm trọng hơn khi Bộ trưởng Nông nghiệp Indonesia - Andi Amran Sulaiman tiết lộ những điểm bất thường trong quy trình. Biên bản một cuộc họp điều phối của chính phủ vào ngày 14/11 cho thấy yêu cầu nhập khẩu lô hàng này đã bị các quan chức liên quan từ chối. Tuy nhiên, một giấy phép lại được cấp từ phía Thái Lan, cho thấy khả năng lô hàng đã được lên kế hoạch ngoài các quy trình chính thức. Hiện tại, lô hàng 250 tấn đã bị niêm phong và các cơ quan chức năng đang tiến hành điều tra. Đáng chú ý, vụ việc xảy ra tại tỉnh Aceh, một khu vực được dự báo có thặng dư lúa gạo lên tới 871.400 tấn trong năm nay, càng làm củng cố thêm lập luận về việc không cần thiết phải nhập khẩu.

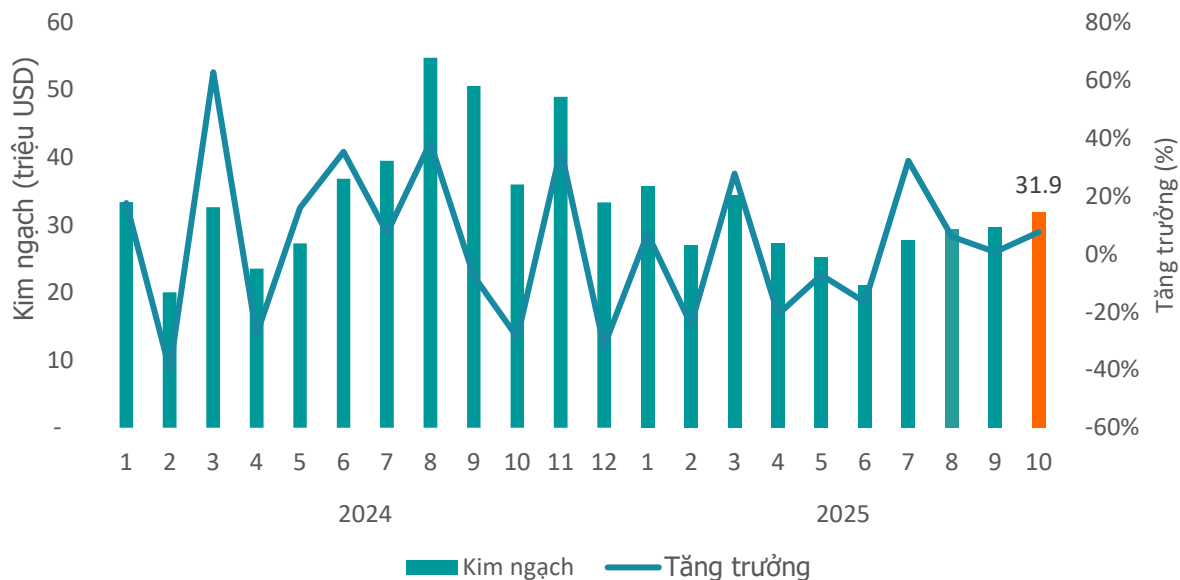
Nguồn: en.tempo.co





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T10/2025

KIM NGẠCH

31,9
triệu USD

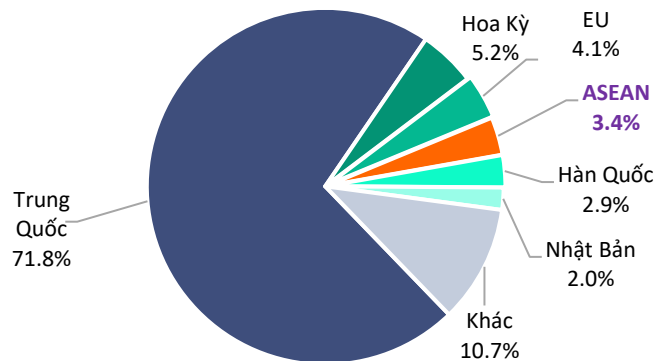
Tăng **7,5%** so với T9/2025

Giảm **11,5%** so với T10/2024

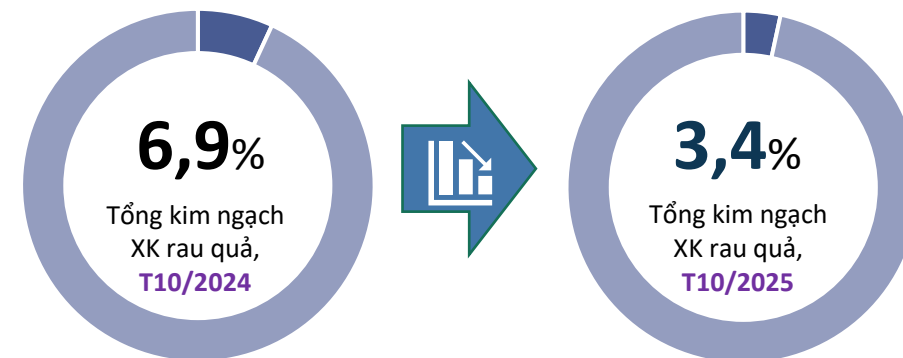
Thấp hơn **4,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **289,3 triệu USD**, đạt **66,2%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T10/2025



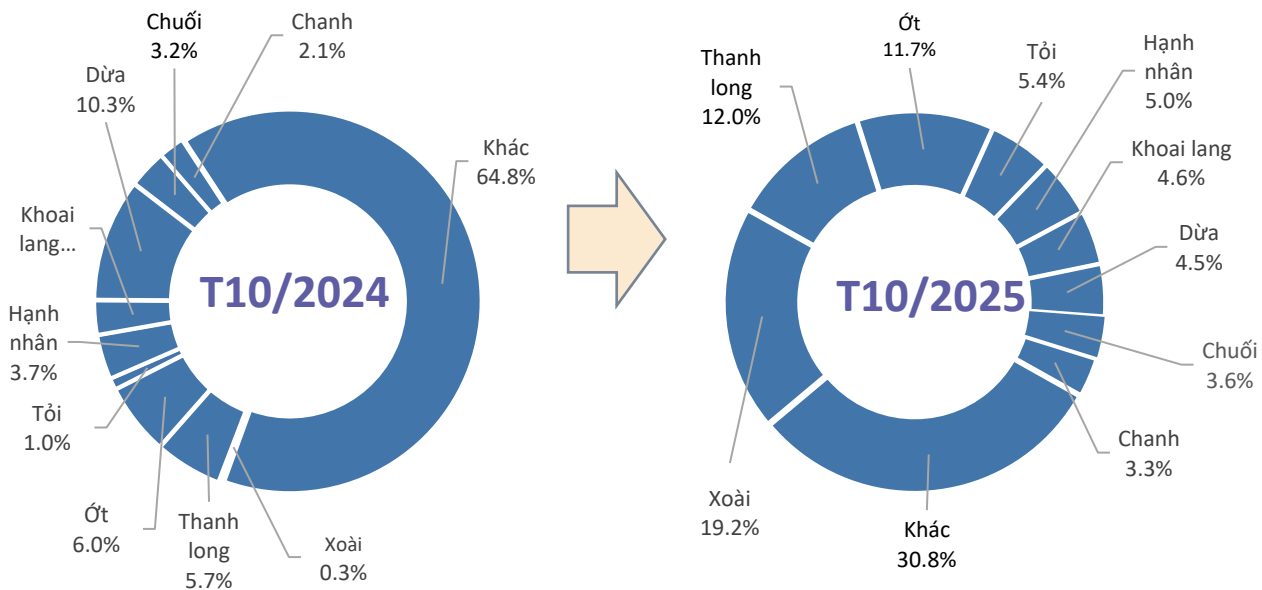
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T10/2025





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T10/2025



Xoài

Kim ngạch: **6,1** triệu USD

Tăng **88,8%** so với T9/2025

Cao gấp **65,4** lần so với T10/2024



Thanh long

Kim ngạch: **3,8** triệu USD

Tăng **4,2%** so với T9/2025

Tăng **87,5%** so với T10/2024



Ớt các loại

Kim ngạch: **3,7** triệu USD

Giảm **3,2%** so với T9/2025

Tăng **71,3%** so với T10/2024



Tỏi

Kim ngạch: **1,7** triệu USD

Tăng **22,8%** so với T9/2025

Tăng **398,7%** so với T10/2024



Hạnh nhân

Kim ngạch: **1,6** triệu USD

Tăng **12,2%** so với T9/2025

Tăng **17,1%** so với T10/2024



Khoai lang

Kim ngạch: **1,5** triệu USD

Tăng **20,6%** so với T9/2025

Tăng **40,9%** so với T10/2024



Dừa

Kim ngạch: **1,4** triệu USD

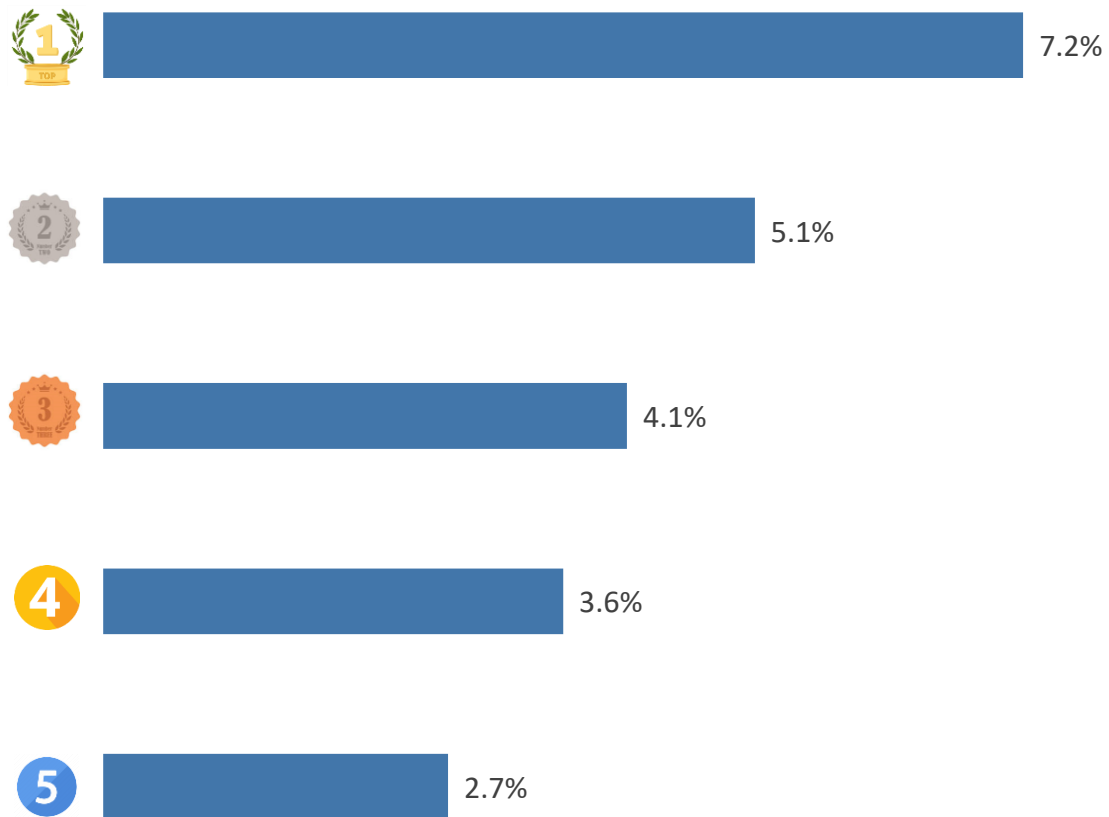
Giảm **58,8%** so với T9/2025

Giảm **61,7%** so với T10/2024

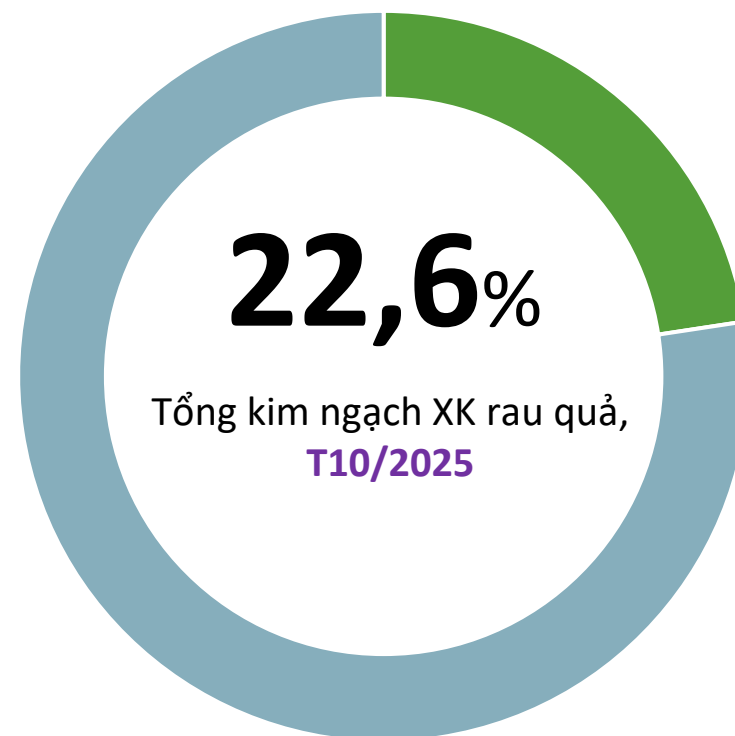


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang
thị trường ASEAN, T10/2025



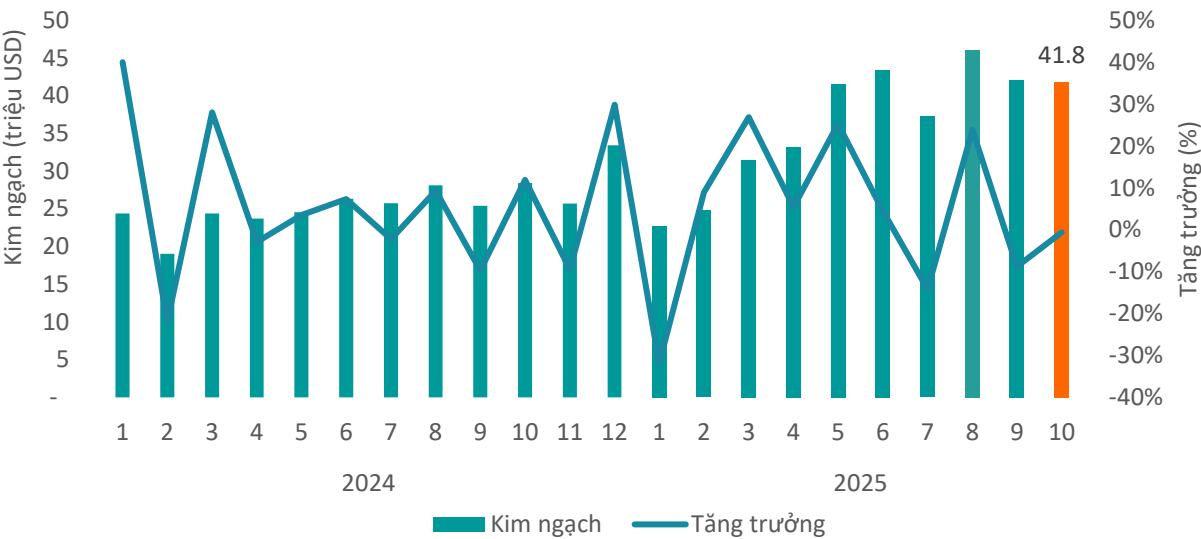
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang
thị trường ASEAN, T10/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T10/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T10/2025

KIM NGẠCH



41,8

triệu USD

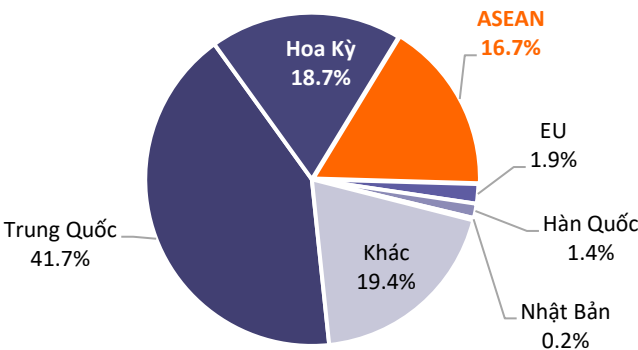
Giảm **0,6%** so với T9/2025

Tăng **47,2%** so với T10/2024

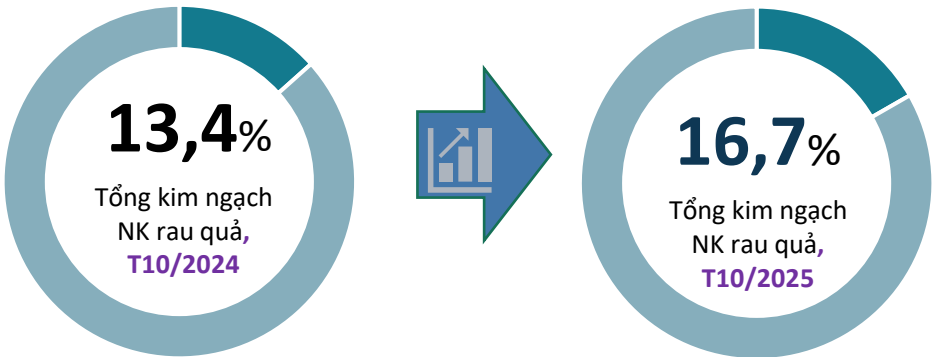
Cao hơn **16,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **364,4 triệu USD**, đạt **117,8%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T10/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T10/2025

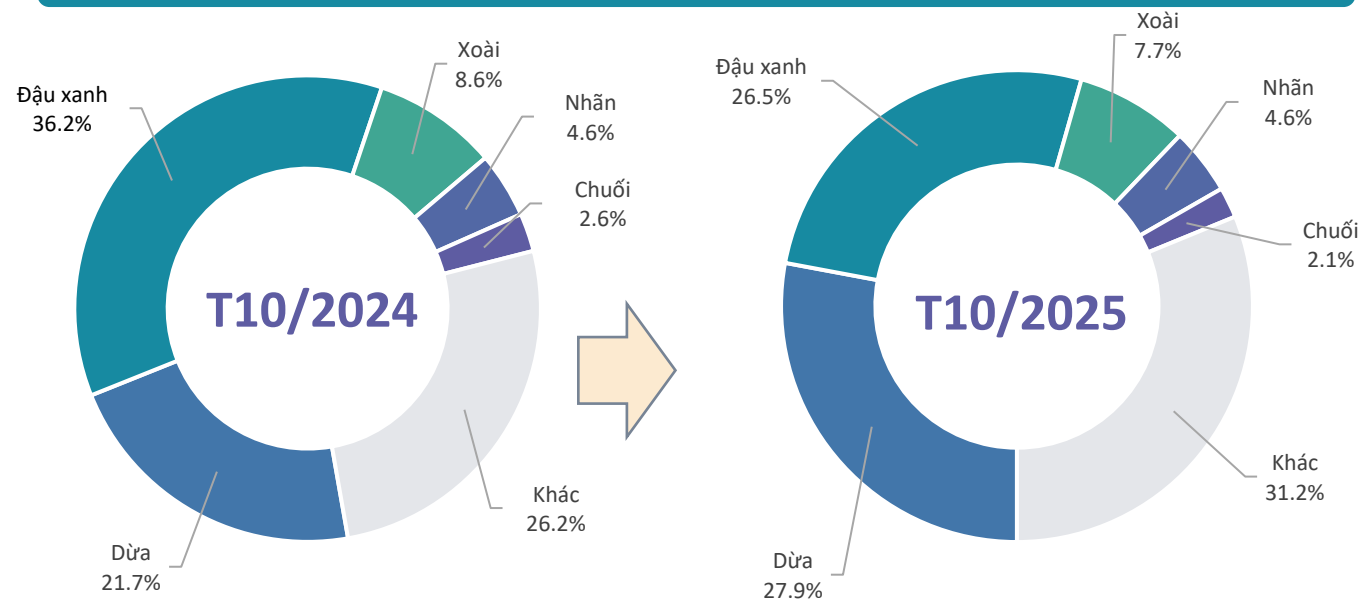


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T10/2025



Xoài

Kim ngạch: **3,2** triệu USD
Tăng **145,6%** so với T9/2025
Tăng **31,5%** so với T10/2024



Nhãn

Kim ngạch: **1,9** triệu USD
Tăng **84,8%** so với T9/2025
Tăng **47,5%** so với T10/2024

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T10/2025



Dừa

Kim ngạch: **11,7** triệu USD
Giảm **15,7** so với T9/2025
Tăng **89,7%** so với T10/2024



Đậu xanh

Kim ngạch: **11,1** triệu USD
Tăng **27,2%** so với T9/2025
Tăng **7,6%** so với T10/2024



Chuối

Kim ngạch: **0,88** triệu USD
Tăng **647,9%** so với T9/2025
Tăng **16,7%** so với T10/2024

Thái Lan đề xuất mở rộng thêm 4 loại trái cây tươi xuất khẩu sang Trung Quốc

Thái Lan đang đẩy mạnh mở rộng thị trường trái cây tại Trung Quốc sau cuộc họp giữa Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Nông nghiệp Thammanat Prompao và Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) tại Trùng Khánh. Ngoài sầu riêng, Thái Lan đề xuất mở cửa thêm bốn loại trái cây tươi gồm chà là, salak, maprang và mayong chid, kỳ vọng nâng giá trị xuất khẩu sang Trung Quốc lên hơn 160 tỷ baht (khoảng 4,94 tỷ USD) /năm. GACC đã kiểm tra vùng trồng và cơ sở đóng gói chà là, salak từ tháng 8/2025 và Thái Lan hy vọng được phê duyệt đầu năm tới, trong khi hai loại còn lại vẫn đang xem xét. Nếu được chấp thuận, xuất khẩu ban đầu dự kiến đạt 7.000 tấn, trị giá khoảng 1,56 tỷ baht (khoảng 48 triệu USD)/năm. Hai bên cũng phối hợp giải quyết yêu cầu kiểm soát dư lượng sulfur dioxide ở nhãn, xem xét gia hạn giai đoạn chuyển tiếp theo giao thức 2004, và rà soát giao thức mới về sầu riêng nhằm bao quát toàn bộ chuỗi cung ứng. Ngoài ra, Thái Lan và GACC thống nhất đẩy nhanh việc tích hợp hệ thống ePhyto và truy xuất nguồn gốc, hướng tới kết nối hoàn chỉnh vào năm 2026. Theo Bộ trưởng Thammanat, việc tăng cường hợp tác SPS với Trung Quốc sẽ giúp Thái Lan nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng cơ hội xuất khẩu cho nông dân.

Nguồn: Vietnambiz.vn



Tin liên quan

Nhãn của Lào được xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc

Ngày 13/11 tại Trùng Khánh, Lào và Trung Quốc đã tăng cường hợp tác nông nghiệp trong khuôn khổ Hội nghị hợp tác SPS cấp Bộ trưởng ASEAN – Trung Quốc lần thứ 9. Tại sự kiện, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lào Kikeo Singnavong và Thứ trưởng Tổng cục Hải quan Trung Quốc Triệu Tăng Liên đã ký Nghị định thư SPS mới. Lào chính thức được phép xuất khẩu nhãn sang Trung Quốc, nâng tổng số nông sản Lào được cấp phép vào thị trường này lên 40 mặt hàng. Hai bên cũng thống nhất mở cửa thị trường Trung Quốc cho sầu riêng Lào, với kế hoạch xuất khẩu khoảng 400 tấn sầu riêng cao cấp vào năm 2026. Tuy nhiên, phía Trung Quốc yêu cầu các doanh nghiệp Lào phải tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm. Ngoài ra, hai nước còn thảo luận việc mở rộng thương mại nông sản, đơn giản hóa thủ tục tiếp cận thị trường, và tăng cường phối hợp quản lý SPS. Tính đến nay, hai bên đã ký 39 nghị định thư SPS, cho phép Lào xuất khẩu 35 loại sản phẩm thực vật và 4 sản phẩm động vật sang Trung Quốc.

Nguồn: Cafef.vn



Tin liên quan



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T10/2025

KIM NGẠCH



34

triệu USD

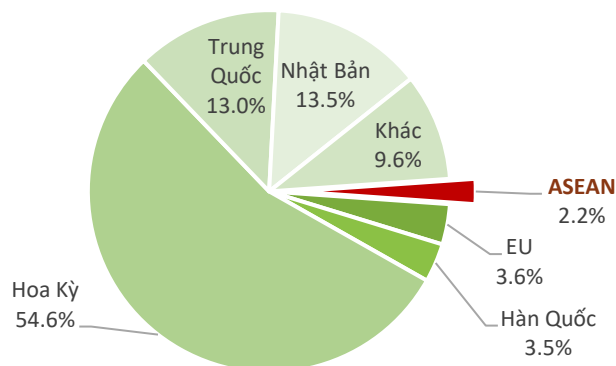
↗ Tăng **27,8%** so với T09/2025

↗ Tăng **21,2%** so với T10/2024

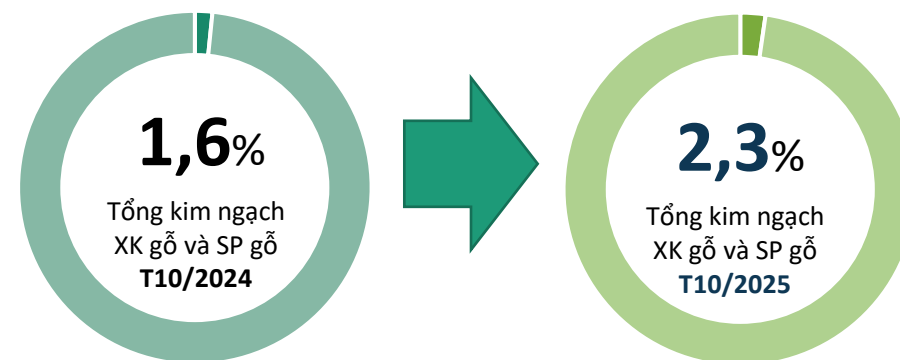
↗ Cao hơn **6,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 10 tháng đầu năm 2025 đạt **303,6** triệu USD, đạt **92,4%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T10/2025



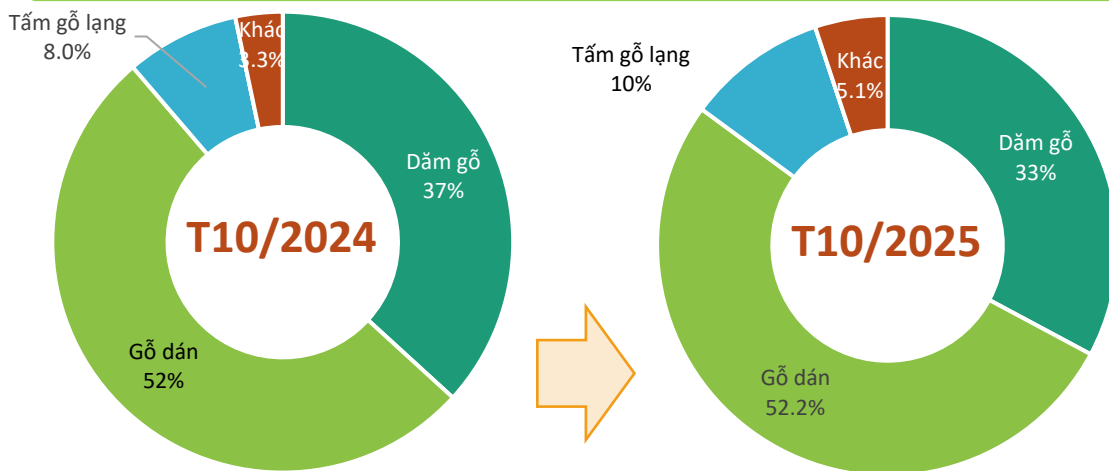
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T10/2025





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T10/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T10/2025



Gỗ dán

Kim ngạch: **24,6** triệu USD
Tăng **9%** so với T09/2025
Tăng **9%** so với T10/2024



Dăm gỗ

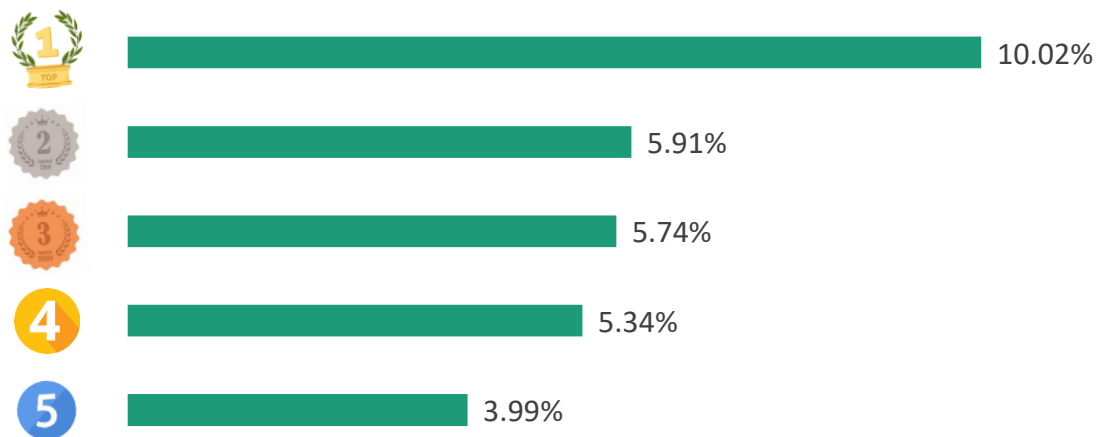
Kim ngạch: **15,5** triệu USD
Tăng **350%** so với T09/2025
Giảm **3%** so với T10/2024



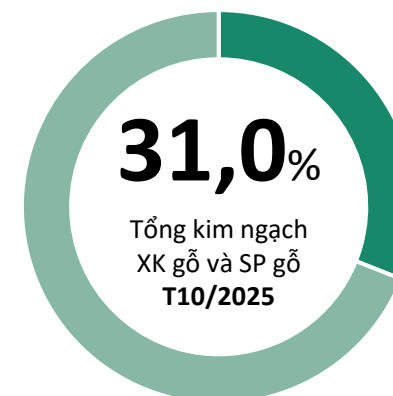
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **4,6** triệu USD
Tăng **6%** so với T09/2025
Tăng **34%** so với T10/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T10/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T10/2025





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Một diễn biến thương mại quan trọng là việc Malaysia và Hoa Kỳ đã đạt được một "Thỏa thuận về Thương mại Đối ứng". Theo đó, Malaysia cam kết cung cấp các ưu đãi tiếp cận thị trường đáng kể cho hàng hóa của Hoa Kỳ, trong khi Hoa Kỳ sẽ duy trì mức thuế suất đối ứng 19% đối với hàng nhập khẩu từ Malaysia, với một số trường hợp ngoại lệ được miễn thuế hoàn toàn. Thỏa thuận này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy hơn nữa quan hệ thương mại song phương, vốn đã ghi nhận mức tăng trưởng 15,4% trong 9 tháng đầu năm. Cùng với đó, chính phủ Malaysia cũng đang tích cực triển khai các sáng kiến về tài chính xanh và nỗ lực để được công nhận là quốc gia có "rủi ro thấp" theo Quy định EUDR.



TIN LIÊN QUAN



GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Chính phủ Indonesia đã có những động thái mạnh mẽ nhằm khẳng định uy tín của Hệ thống Xác minh Tính hợp pháp và Bền vững của Gỗ (SVLK), đồng thời làm rõ rằng không phải tất cả các hoạt động khai quang rừng đều là bất hợp pháp theo luật pháp của nước này. Về mặt kinh tế, ngành công nghiệp đồ nội thất đang có dấu hiệu phục hồi với các đơn hàng từ Nhật Bản và EU, nhưng vẫn đối mặt với sự bất ổn từ chính sách thuế quan của Hoa Kỳ và các yêu cầu sắp tới của EUDR. Về hợp tác quốc tế, Indonesia đã cam kết đầu tư 1 tỷ USD vào Quỹ Rừng Nhiệt đới Bất diệt (TFFF) do Brazil khởi xướng.



TIN LIÊN QUAN



GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Ngành công nghiệp gỗ Myanmar hiện đang trong giai đoạn suy thoái. Doanh nghiệp Gỗ Myanma (MTE) đang gặp khó khăn trong việc tiếp thị gỗ tròn và gỗ xẻ trên thị trường quốc tế, và ngày càng phải chuyển sang bán hàng trên thị trường nội địa bằng đồng MMK. Hoạt động xuất khẩu đã sụt giảm mạnh, và một số nhà máy xẻ đã phải tạm ngừng sản xuất định hướng xuất khẩu. Sự suy giảm này diễn ra trong bối cảnh kinh tế ngày càng phức tạp, với xung đột leo thang và các lệnh trừng phạt kinh tế gia tăng trước thềm cuộc tổng tuyển cử vào tháng 12/2025.

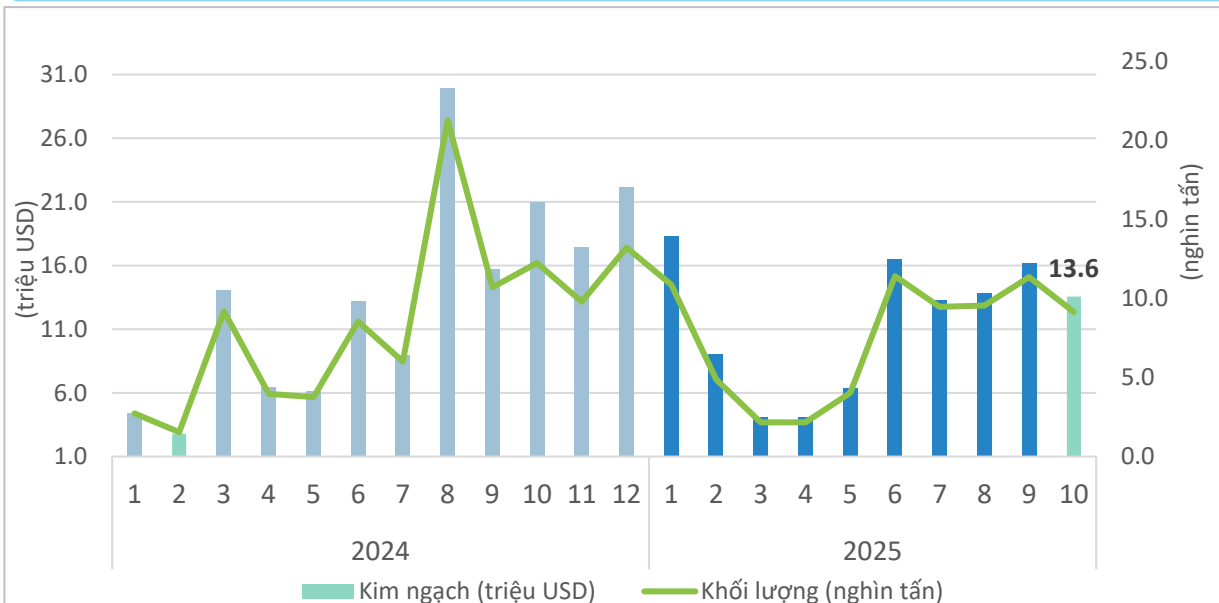


TIN LIÊN QUAN

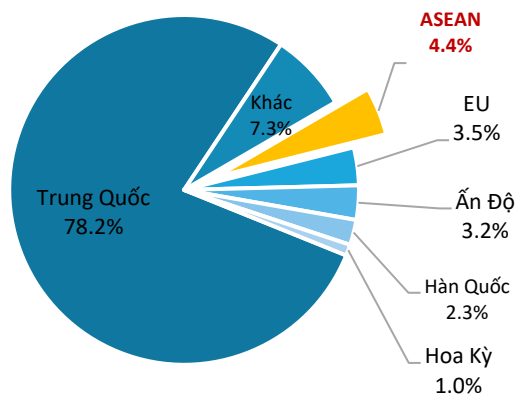


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2025



Tỷ trọng giá trị xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường ASEAN, T10/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN, T10/2025

KIM NGẠCH
13,6 triệu USD

↘ Giảm **16,5%** so với T9/2025

↘ Giảm **22,4%** so với T10/2024

↑ Cao hơn **4,65** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **123,4** tr.USD, đạt **115,5%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG
9,16 nghìn tấn

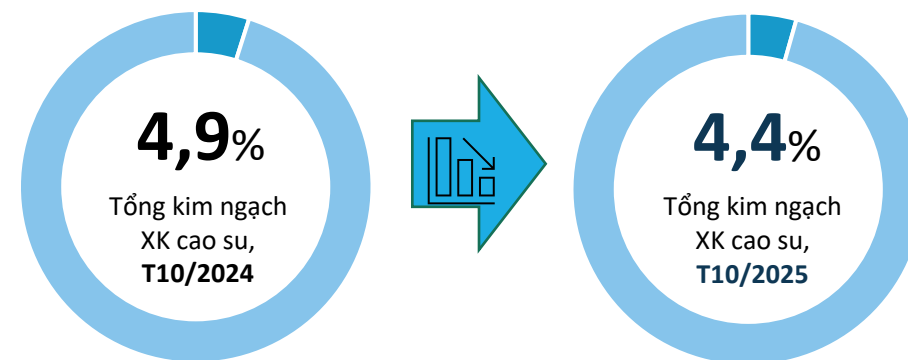
↘ Giảm **19,5%** so với T9/2025

↘ Giảm **11,1%** so với T10/2024

↑ Cao hơn **3,75** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **79,3** nghìn tấn, đạt **122,3%** khối lượng năm 2024

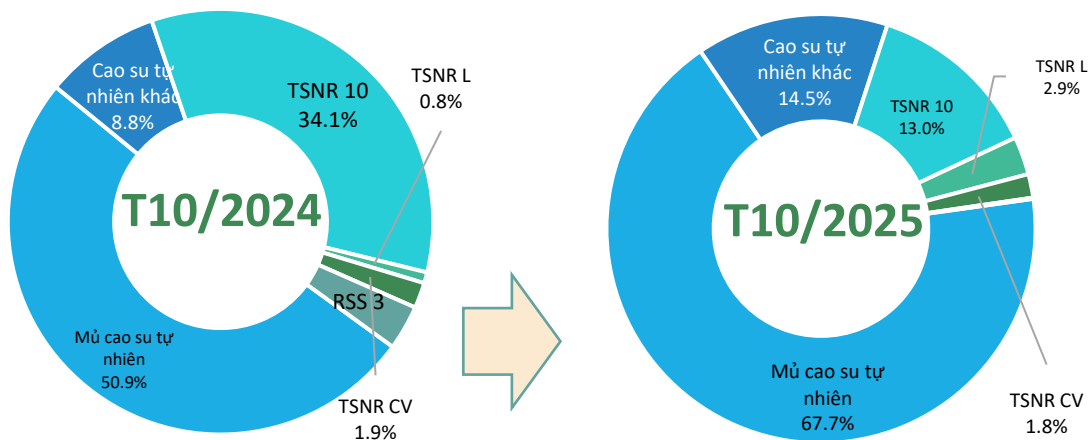
Biến động tỷ trọng giá trị XK cao su của VN sang thị trường ASEAN, T10/2025





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên XK sang thị trường ASEAN, T10/2025



Kết quả xuất khẩu cao su tự nhiên sang thị trường ASEAN, T10/2025



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,95** triệu USD

Giảm **0,9%** so với T9/2025

Tăng **5,7%** so với T10/2024



TSNR 10

Kim ngạch: **2,1** triệu USD

Tăng **19,7%** so với T9/2025

Giảm **64%** so với T10/2024



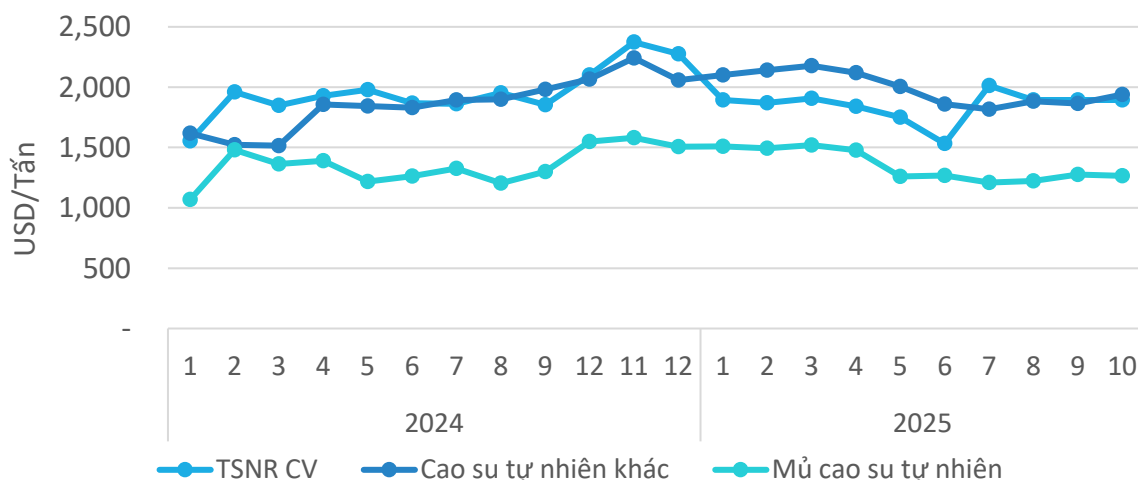
Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **7,2** triệu USD

Giảm **22%** so với T9/2025

Giảm **14%** so với T10/2024

Giá xuất khẩu bình quân cao su tự nhiên sang thị trường ASEAN, T10/2025



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **1.940** USD/tấn; **tăng 4,0%** so với tháng trước; và **giảm 6,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **1.895** USD/tấn; **tăng 0,1%** so với tháng trước; và **giảm 9,8%** so với cùng kỳ năm 2024.

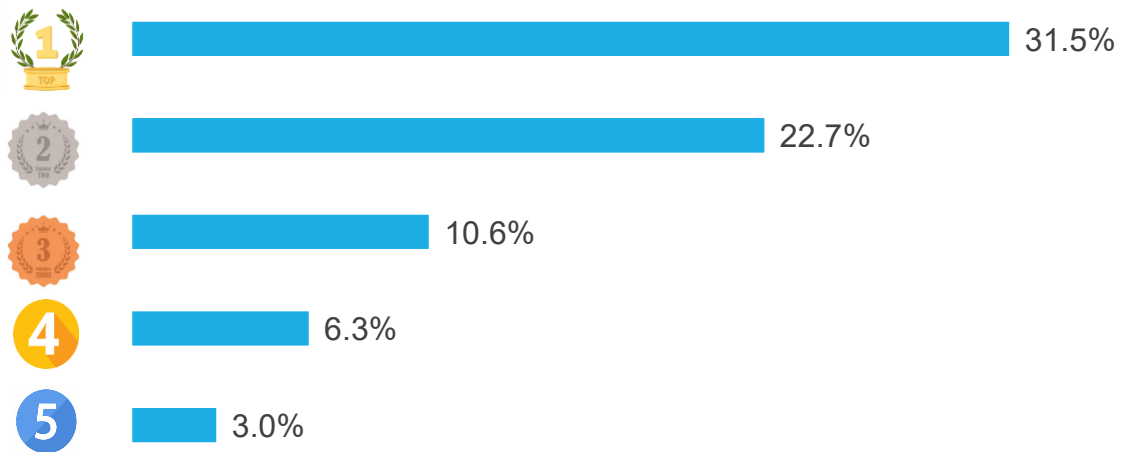
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **1.265** USD/tấn; **giảm 0,9%** so với tháng trước; và **giảm 18,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

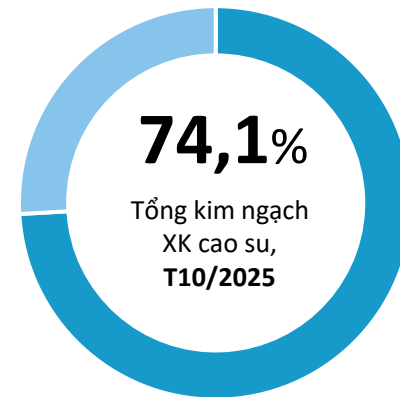


CAO SU

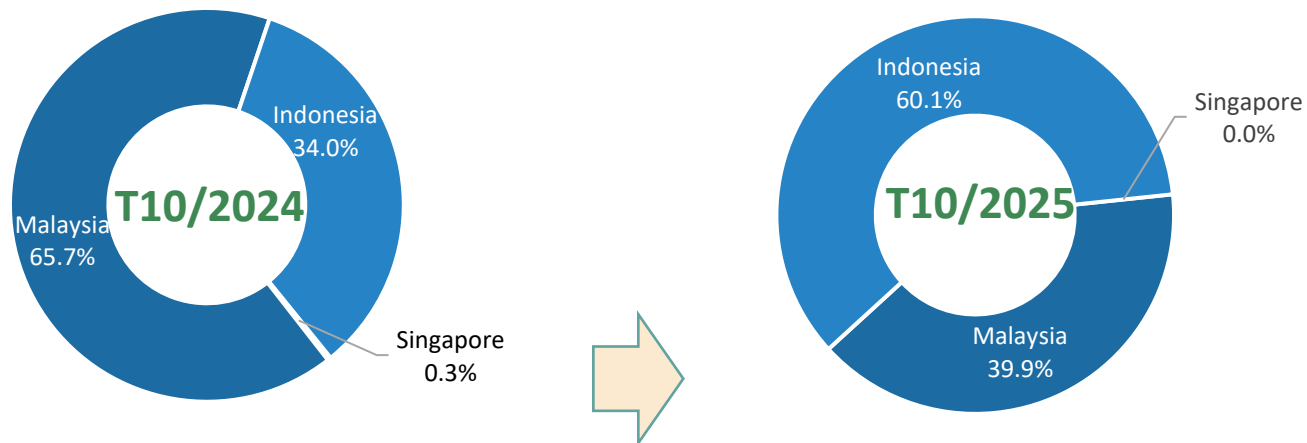
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK cao su sang ASEAN, T10/2025



Tỷ trọng về KN của TOP 5 DN XK cao su sang ASEAN, T10/2025



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối ASEAN, T10/2025



❖ Cao su Việt 'lội ngược dòng' tại Đông Nam Á khi thị trường truyền thống lao dốc

Sự sụt giảm nghiêm trọng từ các đối tác lớn như Ấn Độ, Hoa Kỳ và dấu hiệu chững lại của Trung Quốc đang được bù đắp bởi làn sóng mua gom mạnh mẽ từ khu vực Đông Nam Á, nơi cao su Việt Nam xác lập vị thế mới về giá.

Malaysia và Indonesia đang trở thành những điểm sáng nổi bật của ngành cao su Việt Nam. Trong 10 tháng qua, Malaysia tăng nhập khẩu cao su từ Việt Nam tới 63,7%, còn Indonesia ghi nhận mức tăng mạnh hơn, lên tới 106%. Sự bứt phá này giúp khu vực Đông Nam Á dần thay thế vai trò của các thị trường truyền thống đang suy yếu. Không chỉ tăng về lượng, cao su Việt Nam còn khẳng định vị thế về giá tại thị trường Malaysia. Giá xuất khẩu bình quân đạt 1.943 USD/tấn, cao hơn đáng kể so với Thái Lan và Bờ Biển Ngà. Điều này cho thấy Việt Nam đang chuyển dịch từ cạnh tranh bằng giá rẻ sang cạnh tranh bằng chất lượng, khả năng cung ứng và tiêu chuẩn ổn định.

Sự tăng trưởng ấn tượng tại Malaysia và Indonesia đang mở ra hướng đi chiến lược, giúp ngành cao su Việt Nam giảm phụ thuộc vào một thị trường duy nhất và nâng cao khả năng chống chịu trước biến động toàn cầu.

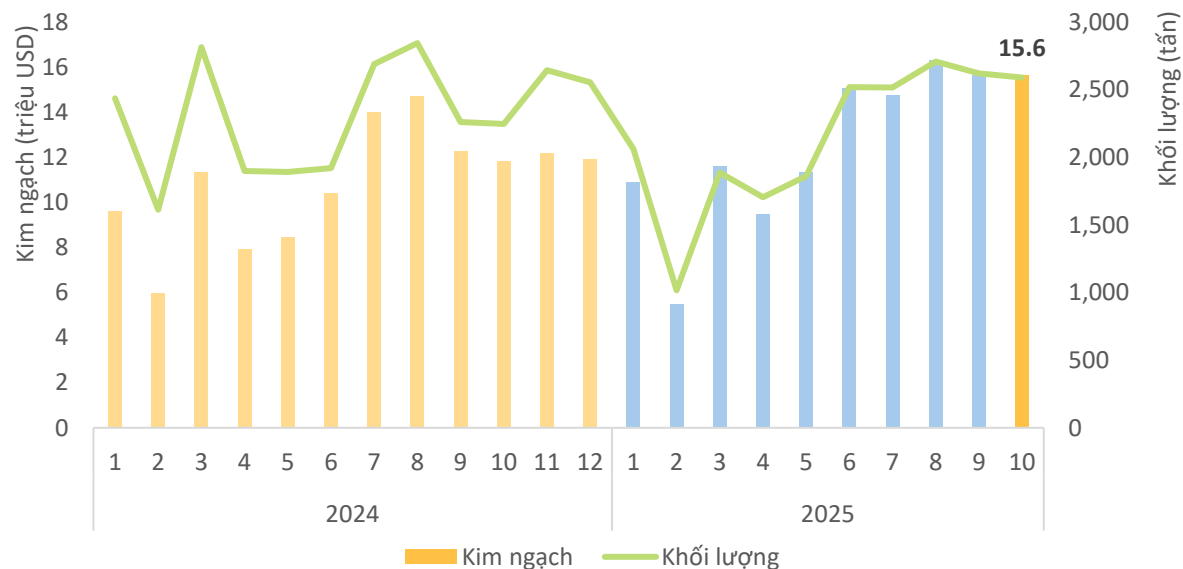
Nguồn: nongthonviet.com.vn





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN, T10/2025

KIM NGẠCH

15,65 triệu USD

↘ Giảm **0,04%** so với T9/2025

↗ Tăng **32,2%** so với T10/2024

↑ Cao hơn **4,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **126 tr.USD**, đạt **97%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

2,6 nghìn tấn

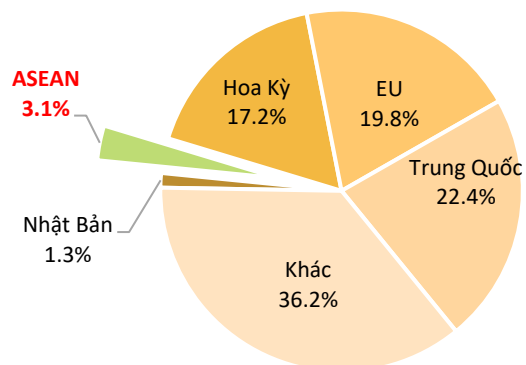
↘ Giảm **1,2%** so với T9/2025

↗ Tăng **13,6%** so với T10/2024

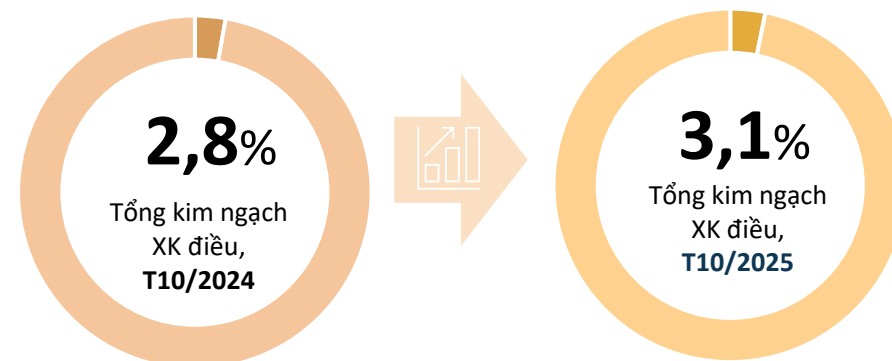
↑ Cao hơn **260 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **21,5 nghìn tấn**, đạt **77%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường ASEAN, T10/2025



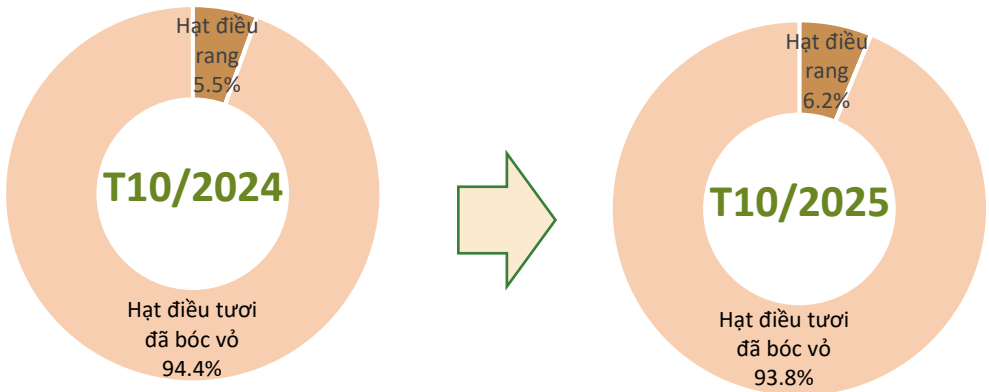
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường ASEAN, T10/2025





ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN, T10/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **14,67** triệu USD

Tăng **0,7%** so với T9/2025

Tăng **31,3%** so với T10/2024



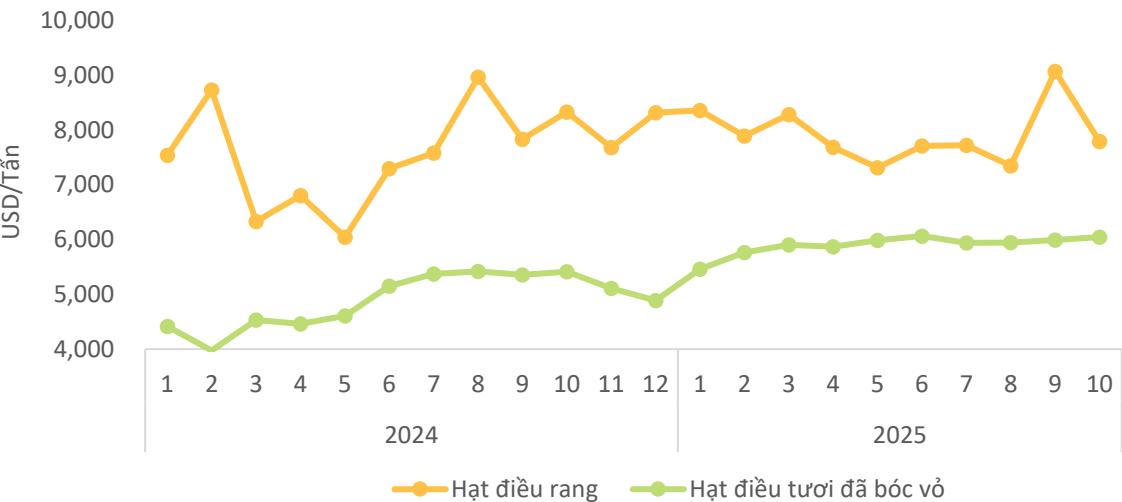
Điều rang

Kim ngạch: **0,97** triệu USD

Giảm **8,5%** so với T9/2025

Tăng **48%** so với T10/2024

Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T10/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **6.045** USD/tấn; **tăng 0,9%** so với tháng trước; và **tăng 11,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

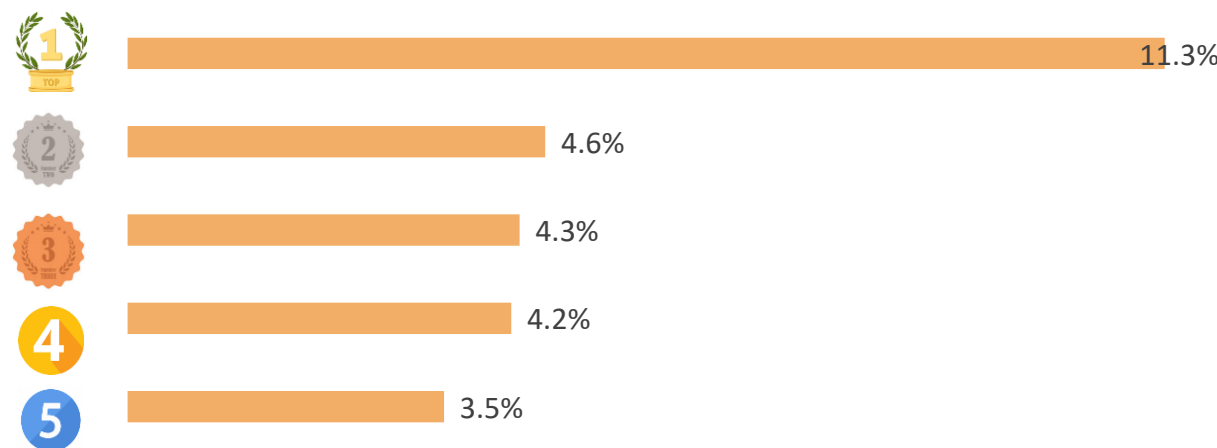
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **7.788** USD/tấn; **giảm 14,1%** so với tháng trước; và **giảm 6,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

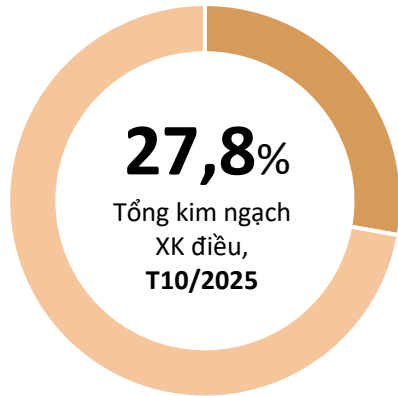


ĐIỀU

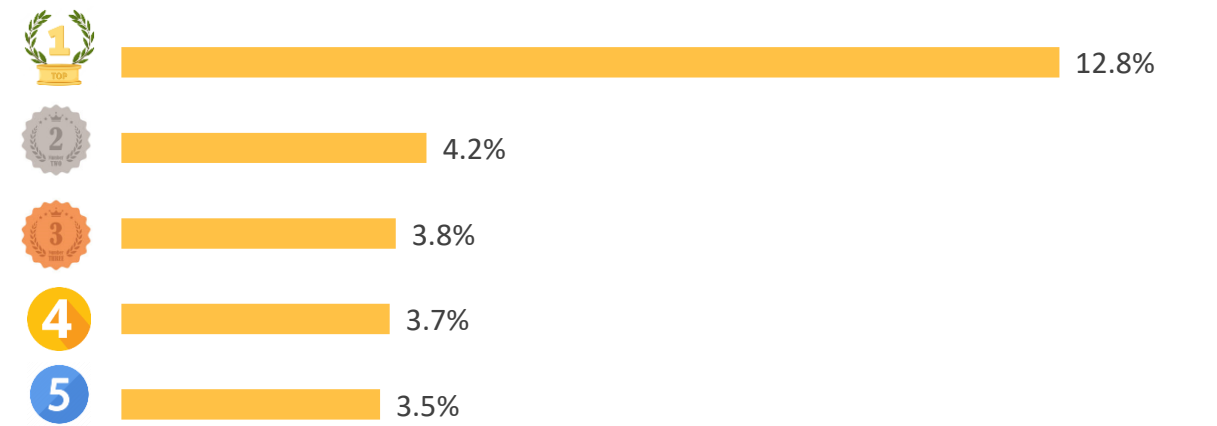
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2025



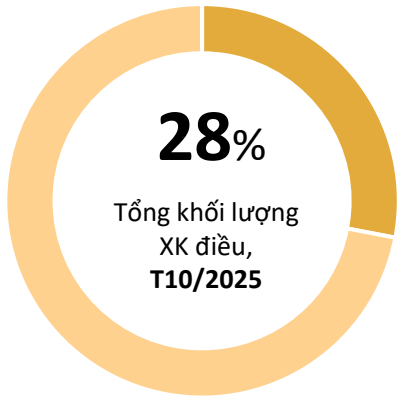
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Campuchia nổi lên như nguồn cung điều quan trọng giữa biến động toàn cầu

Campuchia đang chịu tác động trực tiếp từ tình trạng bất ổn chính trị tại Tanzania, khi mùa thu hoạch điều của quốc gia Đông Phi này bị gián đoạn khiến nguồn cung toàn cầu thiếu hụt. Điều này dẫn đến việc giá điều thô tại Campuchia tăng mạnh, đạt 2.050 USD/tấn trong tháng 10/2025, một mức tăng bất thường trái ngược hoàn toàn với xu hướng giảm theo mùa thường thấy từ tháng 9 đến tháng 1.

Tại thị trường nội địa, cạnh tranh thu mua nguyên liệu trở nên gay gắt giữa các thương nhân Việt Nam và Ấn Độ: Việt Nam chấp nhận trả giá cao hơn nhờ lợi thế vận chuyển gần, trong khi Ấn Độ duy trì lợi thế nhờ quan hệ truyền thống và hoạt động nhập khẩu ổn định.

Trong bối cảnh biến động này, Campuchia đang nổi lên như một nguồn cung điều đáng chú ý trong khu vực, với 941.000 tấn xuất khẩu trong 8 tháng đầu năm 2025, mang về 1,4 tỷ USD. Tuy nhiên, phần lớn sản lượng vẫn được xuất sang Trung Quốc qua nước thứ ba, khiến giá trị gia tăng bị hạn chế. Về dài hạn, triển vọng ngành điều Campuchia được đánh giá khả quan, khi diện tích trồng điều dự kiến đạt 600.000 ha vào cuối năm 2025 và sản lượng có thể vượt 1 triệu tấn/năm, khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của Campuchia trong chuỗi cung ứng điều toàn cầu.

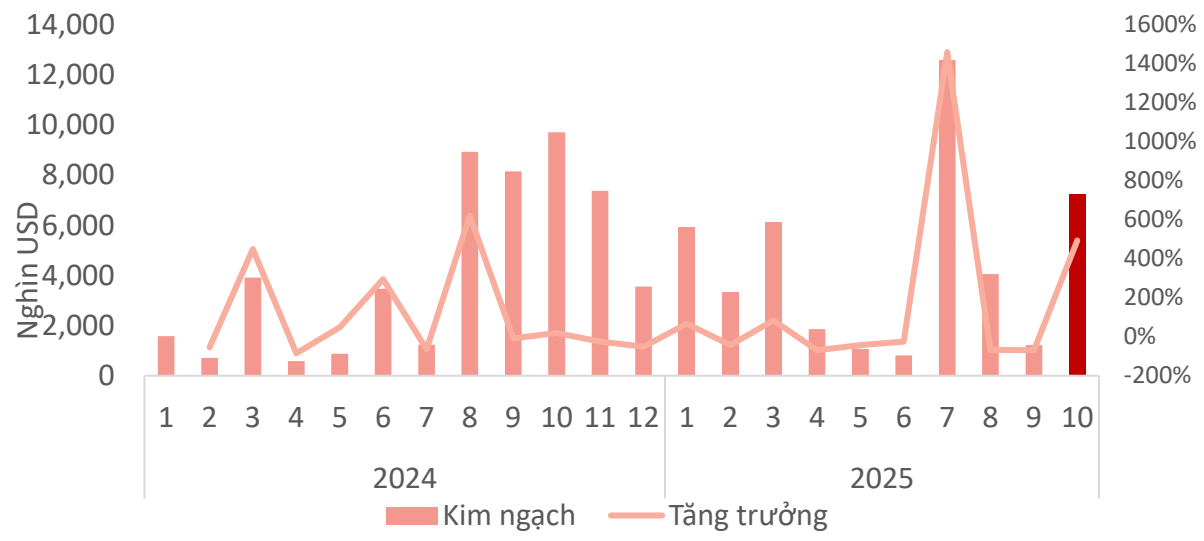
Nguồn: khmertimeskh.com





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T10/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T10/2025

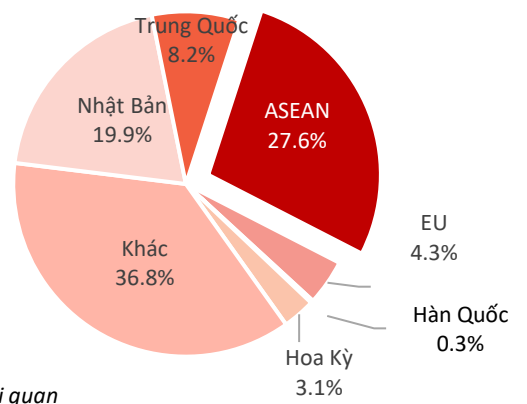
KIM NGẠCH



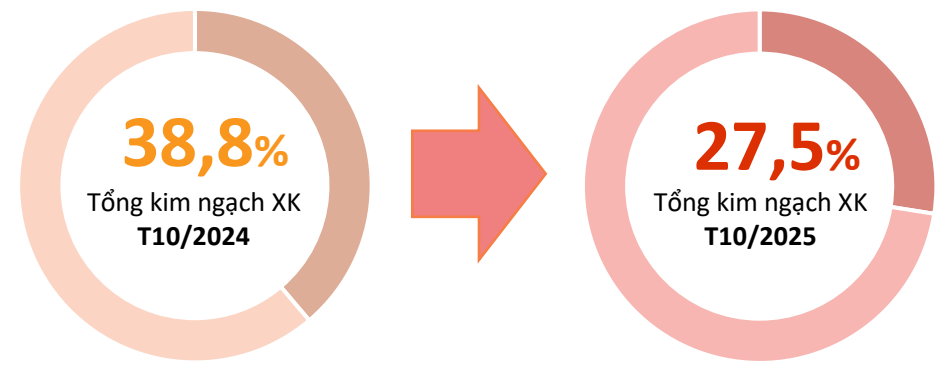
7,25
Triệu USD

- Tăng **493%** so với T9/2025
- Giảm **25%** so với T10/2024
- Cao hơn **3,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024
- ◆ Lũy kế 10 tháng 2025 đạt **44,3 triệu USD**, đạt **88,3%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T10/2025



Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T10/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

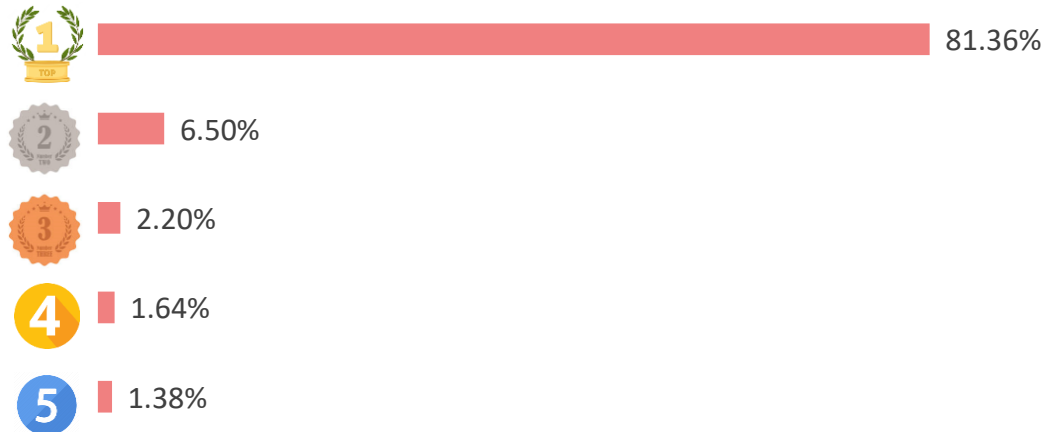


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T10/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lợn nhất sang thị trường Asean T10/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T10/2025



Trâu bò sống

Kim ngạch: **5,9** triệu USD

Giảm **34,7%** so với T10/2024



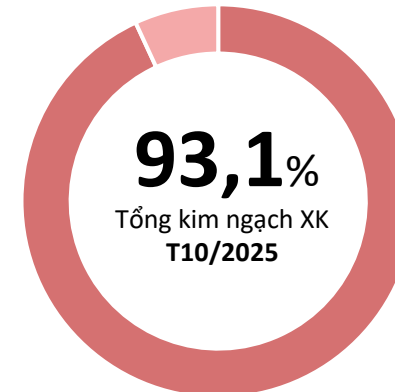
Gia cầm sống

Kim ngạch: **811** nghìn USD

Tăng **8,5%** so với T9/2025

Tăng **241,7%** so với T10/2024

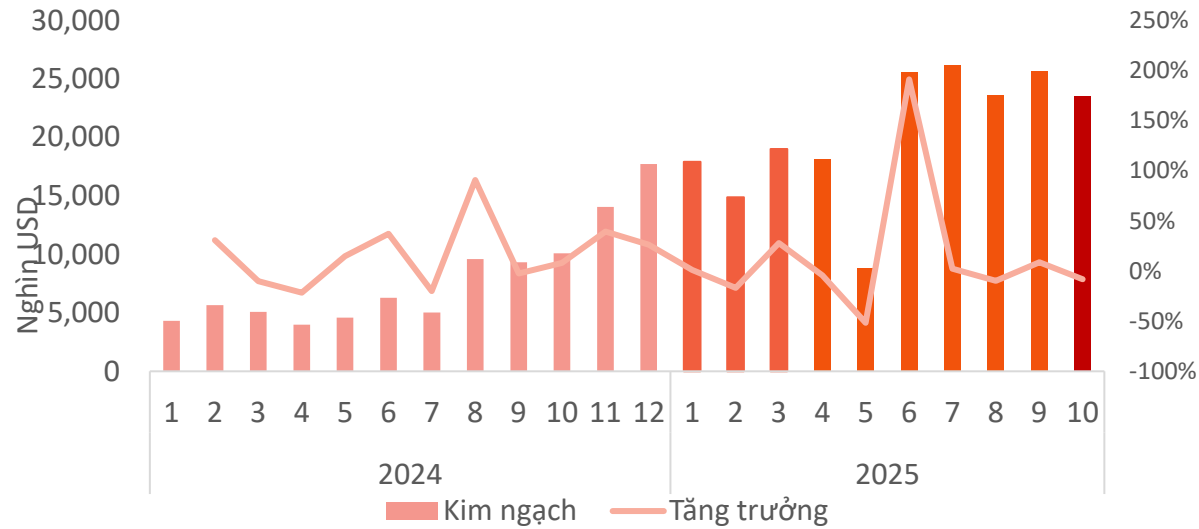
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Asean T10/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T10/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T10/2025

KIM NGẠCH



23,5
Triệu USD

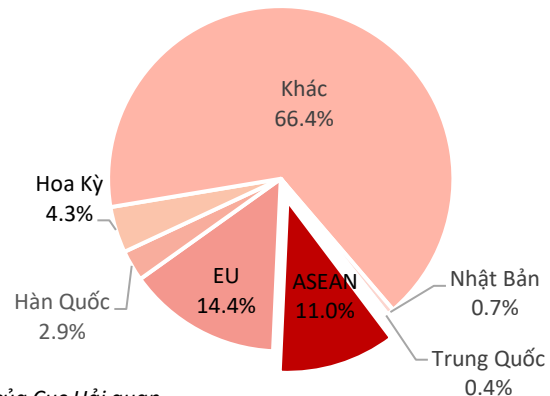
↘ Giảm **8,3%** so với T9/2025

↗ Tăng **132,9%** so với T10/2024

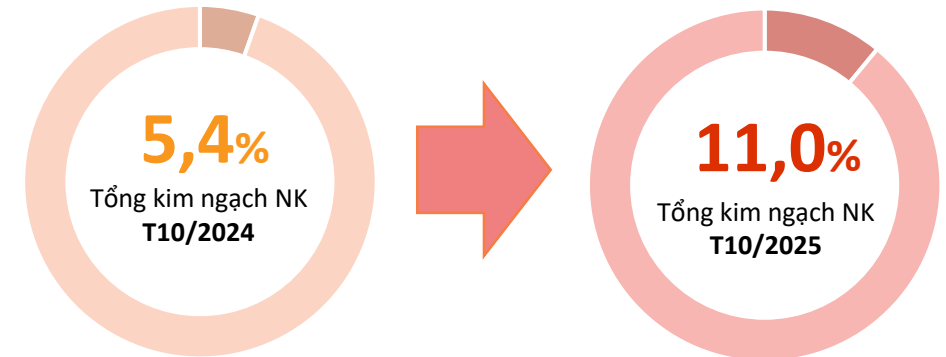
↗ Cao hơn **15,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 10 tháng 2025 đạt **203,03 triệu USD**, đạt **212%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T10/2024



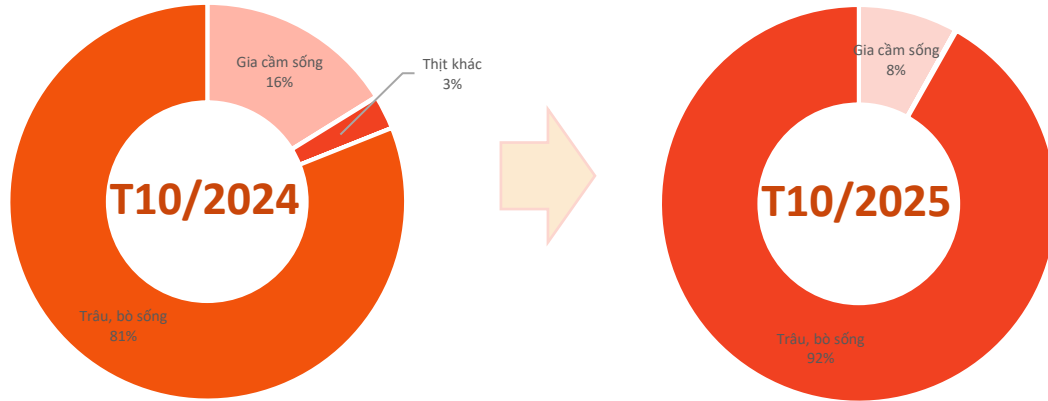
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T10/2025



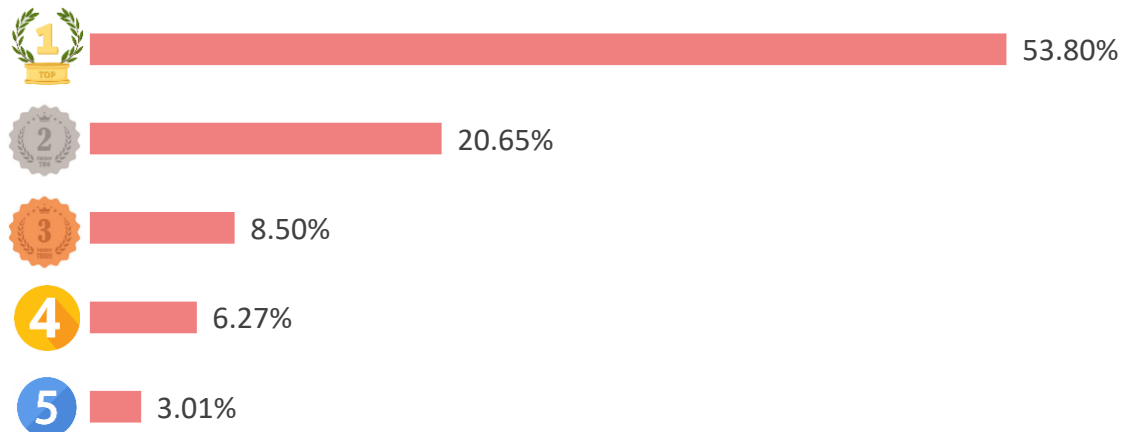


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T10/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T10/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T10/2025



Trâu bò sống

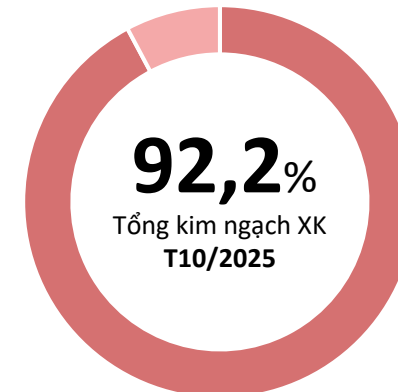
Kim ngạch: **21,5** triệu USD
Giảm **8,7%** so với T9/2025
Tăng **163,8%** so với T10/2024



Gia cầm sống

Kim ngạch: **1,89** triệu USD
Giảm **1,96%** so với T9/2025
Tăng **16,4%** so với T10/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Asean T10/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Tại Hội nghị thượng đỉnh APEC 2025 ở Gyeongju, Hàn Quốc và Singapore đã hoàn tất đàm phán kiểm dịch, qua đó Singapore chính thức cho phép nhập khẩu thịt bò và thịt lợn Jeju Hanwoo. Quyết định này có hiệu lực ngay lập tức sau cuộc gặp thượng đỉnh ngày 2/11. Các cơ sở giết mổ và chế biến tại Jeju – bao gồm Chợ đấu giá gia súc Jeju, Hiệp hội sản xuất thịt lợn Jeju, Daehan F&B và Hợp tác xã xuất khẩu gia súc Seogwipo – đã được cơ quan chức năng Singapore kiểm tra và phê duyệt trong chuyến thăm định vào tháng 8, mở đường cho hoạt động xuất khẩu chính thức..

Nguồn: baomoi.com



Tin liên quan



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo